



Quảng Trị

09

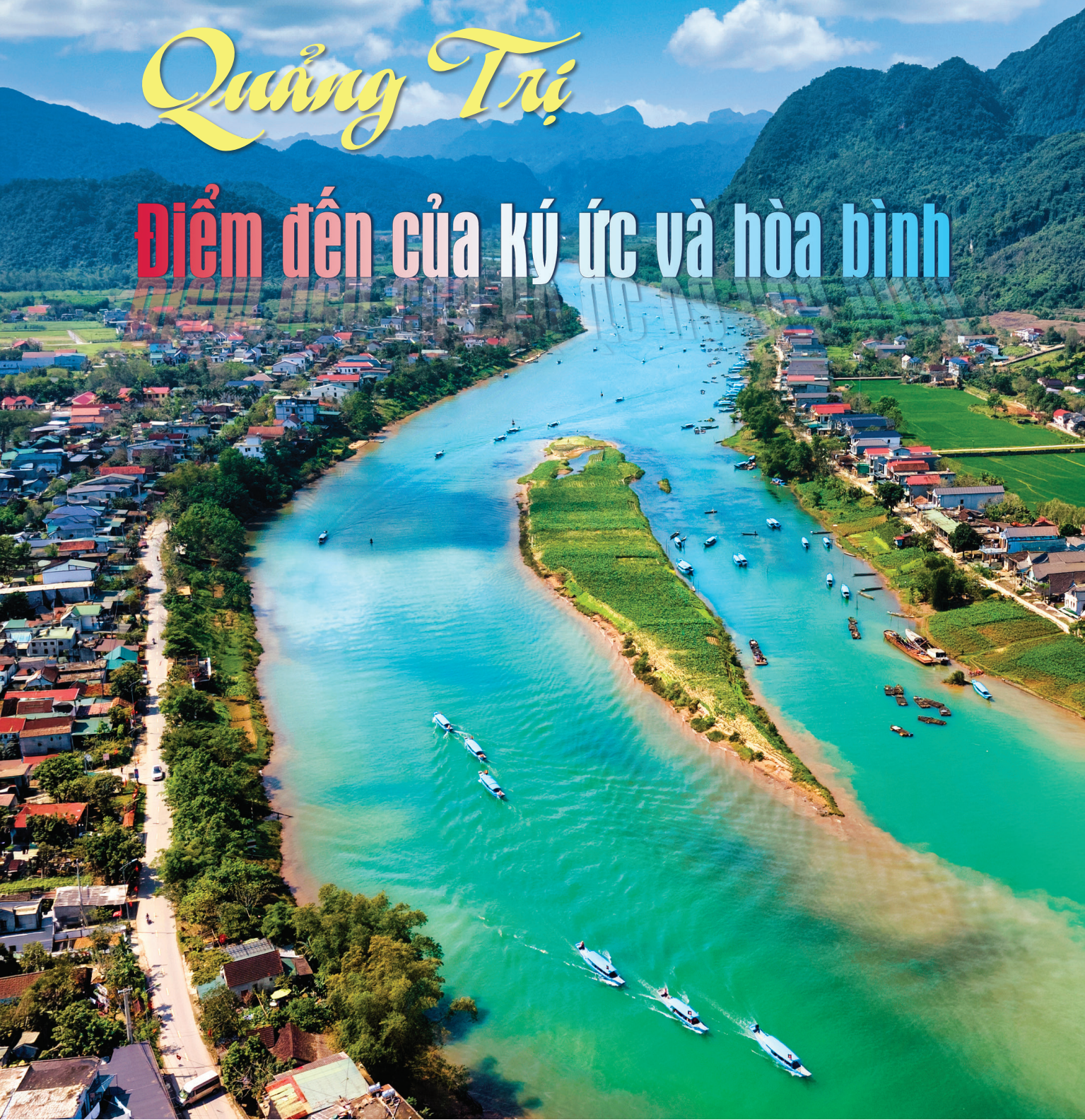
Tháng 3/2026

Cuối tháng

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Quảng Trị

Điểm đến của kỷ ức và hòa bình





Đêm "Mưa Đỏ" ở Thành Cổ - Ảnh: LÊ TỬ



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ



Sông Sơn mùa xuân - Ảnh: LƯƠNG SÁNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Đường Trần Quang Khải,
phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Email: baoquangtri@gmail.com
Báo điện tử: www.baoquangtri.vn

Giám đốc

VÕ NGUYỄN THỦY

Phó Giám đốc

**NGUYỄN HỮU TOÀN, CAO TRƯỜNG SƠN,
NGUYỄN TÝ, NGUYỄN CHÍ LINH,
LÊ VĨNH NHIÊN, NGUYỄN QUỐC NAM**

Tổ chức sản xuất

PHAN ANH TUẤN, PHAN HOÀI HƯƠNG

Trình bày mỹ thuật

NGUYỄN HỮU HÙNG

Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung
số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình.

Giá: 23.700 đồng

TRONG SỐ NÀY

- | | |
|--|-----------|
| Xây dựng Quảng Trị trở thành không gian văn hóa, điểm đến vì hòa bình | 4 |
| “Bền chặt” liên kết điểm đến trong du lịch | 10 |
| Nghe đại ngàn kể chuyện... tái sinh | 14 |
| “Phải để du khách được thấy, được làm và được học về một điều gì đó” | 16 |
| Lời hẹn của biển | 20 |
| Lan tỏa giá trị lịch sử, văn hóa giữa di sản | 24 |
| Những “khoảnh khắc” của khát vọng hòa bình | 30 |
| “Nhịp cầu” quảng bá du lịch cộng đồng | 36 |
| Điệp trùng yên ngựa trong ký ức người lính | 42 |

Xây dựng Quảng Trị trở thành không gian văn hóa, điểm đến vì hòa bình

Tiếp nối thành công của lễ hội Vì Hòa bình lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2024, năm nay với sự chuẩn bị công phu, bài bản của tỉnh và các bộ, ngành liên quan, Lễ hội Vì Hòa bình lần thứ II sẽ diễn ra với quy mô, tầm vóc lớn hơn. Qua lễ hội nhằm lan tỏa sâu rộng thông điệp yêu chuộng hòa bình đến các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; từng bước xây dựng Quảng Trị trở thành không gian văn hóa, điểm đến vì hòa bình.



Thả hoa đăng trên dòng Thạch Hãn - Ảnh: L.T

□ LÂM THANH

“Từ ký ức đến tương lai- Quảng Trị vì hòa bình”

Đó là chủ đề chính của Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026. Theo ông Lê Minh Tuấn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH,TT&DL), không phải ngẫu nhiên mà Chính phủ đồng ý cho tỉnh Quảng Trị đứng ra tổ chức lễ hội đặc biệt này. Bởi đây là mảnh đất chứa đựng nhiều câu chuyện lịch sử về hòa bình của đất nước, của dân tộc mà không phải nơi nào cũng có được.

Quảng Trị là hình ảnh thu nhỏ của đất nước Việt Nam, mảnh đất từng trải qua sự khốc liệt của chiến tranh, chịu nhiều hy sinh, mất mát. Vì thế, hòa bình luôn là khát vọng cháy bỏng của người dân Quảng Trị nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung. Hai dòng

sông trên địa bàn là Bến Hải và Thạch Hãn đã ghi dấu lịch sử bằng 2 hiệp định liên quan đến hòa bình. Đó là, sông Bến Hải-giới tuyến quân sự tạm thời, chứng kiến nỗi đau chia cắt đất nước hơn 20 năm với Hiệp định Geneve về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương năm 1954; sông Thạch Hãn-nơi diễn ra những cuộc trao trả tù binh giữa các bên sau Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973. Ngày nay, Quảng Trị là một trong những địa phương có nhiều nghĩa trang liệt sĩ nhất trong cả nước, với 157 nghĩa trang, hơn 73.000 mộ liệt sĩ. Trong đó hai nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn và Đường 9, là nơi yên nghỉ vĩnh hằng của hàng chục nghìn anh hùng, liệt sĩ từ khắp mọi miền đất nước đã ngã xuống mảnh đất này để giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Từng là mảnh đất chịu ảnh hưởng nặng nề do hậu quả của chiến tranh, hòa bình lập lại, Quảng Trị là nơi chứng kiến sự hàn gắn thời hậu chiến mạnh mẽ nhất. Nhiều dự án tượng trưng cho sự hòa giải, xây dựng hòa bình, hữu nghị của bạn bè quốc tế đã “đơm hoa, kết trái” trên mảnh đất này. Điển hình là tổ chức Cây Hòa bình Việt Nam (PeaceTrees Vietnam) do bà Jerilyn Brusseau (một người Mỹ có em trai là phi công tham gia chiến tranh và tử trận tại chiến trường Việt Nam) là người đồng sáng lập. Đến nay, tổ chức Cây Hòa bình Việt Nam đã có 30 năm đồng hành với tỉnh Quảng Trị trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Hay Dự án RENEW do ông Chuck Searcy (một cựu chiến binh Mỹ từng tham gia chiến tranh ở Việt Nam) sáng lập

cũng đã có hơn 25 năm gắn bó với sứ mệnh rà phá bom mìn, khắc phục hậu quả chiến tranh thông qua các chương trình giáo dục an toàn và hỗ trợ người khuyết tật ở Quảng Trị. Tổ chức phi chính phủ Roots of Peace do bà Heidi Kuhn sáng lập cũng đã chọn Quảng Trị để hỗ trợ người dân biến một số vùng đất bị đạn bom cày xới năm xưa thành những vườn tiêu xanh tốt, mang lại giá trị kinh tế cho nhiều hộ nông dân...

Lan tỏa thông điệp yêu chuộng hòa bình

Năm nay, Bộ VH,TT&DL sẽ tham gia chủ trì cùng tỉnh để tổ chức Lễ hội Vì Hoà bình lần thứ II. Không gian lễ hội được mở rộng với rất nhiều hoạt động sẽ diễn ra ở nhiều địa phương trong tỉnh, liên tiếp từ tháng 4 đến tháng 12/2026 (Lễ hội Vì Hoà bình lần thứ I chỉ tập trung diễn ra trong tháng 7-tháng tri ân).

Theo kế hoạch, chương trình khai mạc Lễ hội Vì Hoà bình lần thứ II được tổ chức tại Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải vào tháng 7/2026. Tuy nhiên, từ tháng 4/2026, hoạt động của lễ hội được khởi động với ngày hội "Đạp xe vì hòa bình"; kế tiếp đó là chuỗi các sự kiện như: Giải chạy địa hình "Phong Nha Wild Trail"; Đêm nhạc Trịnh Công Sơn với chủ đề "Huyền thoại mẹ"; Lễ hội Ánh sáng, ẩm thực; Thắp nến tri ân và lễ thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn; triển lãm tranh của họa sĩ Lê Bá Đảng; Lễ hội Khinh khí cầu; Concert Quốc gia về hòa bình; kỷ niệm 100 năm cà phê Khe Sanh... Hoạt động chính của lễ hội có từng chủ đề riêng để tạo điểm nhấn trong từng tháng nhằm thu hút du khách đến với Quảng Trị. Ngoài ra, các hoạt động bổ trợ cũng được sắp xếp diễn ra đều khắp ở các địa phương trong tỉnh. "Dù có từng chủ đề riêng, thời gian, địa điểm diễn ra khác nhau nhưng các hoạt động đều bám

vào chủ đề chung là vì hòa bình, tôn vinh giá trị của hòa bình. Qua đó làm nổi bật biểu tượng sức sống mãnh liệt của nhân loại ngay trên mảnh đất từng bị hủy diệt bởi chiến tranh-Quảng Trị sẽ là nơi hội ngộ của bạn bè bốn phương", ông Tuấn chia sẻ.

Nét riêng, độc đáo của lễ hội này là không có chương trình bế mạc. Đây là lễ hội "mở" bởi hòa bình là khát vọng, ước nguyện mãi mãi của nhân loại, không bao giờ kết thúc. Thông qua các hoạt động lễ hội nhằm khẳng định ý nghĩa và giá trị của hòa bình; tôn vinh tinh thần đoàn kết, hữu nghị; lan tỏa thông điệp hòa bình tới các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; tưởng niệm tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và tinh thần yêu chuộng hòa bình, đặc biệt trong thế hệ trẻ. Lễ hội cũng là dịp để quảng bá mảnh đất, con người Quảng Trị với bề dày trầm tích về văn hóa truyền thống và lịch sử; tiềm năng, lợi thế về du lịch... nhằm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Chương trình nghệ thuật chính luận đặc biệt
"Vi tuyến 17 - Khát vọng hòa bình"
năm trong khuôn khổ Lễ hội Vì Hòa bình 2024 -Ảnh: HOÀI AN



"Với mong muốn xây dựng Quảng Trị trở thành không gian vì hòa bình, điểm đến vì hòa bình, sau khi tổ chức thành công lễ hội Vì Hoà bình lần thứ I năm 2024, UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) đã làm việc với Bộ Ngoại giao để có những đề xuất về hỗ trợ địa phương xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận danh hiệu Quảng Trị là "Điểm đến Vì Hoà bình". Sau sáp nhập, tỉnh đang xây dựng lại hồ sơ để chinh phục danh hiệu này. Từ mảnh đất này, Quảng Trị muốn truyền đi một thông điệp mạnh mẽ về sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam yêu chuộng hòa bình, con người Việt Nam hòa hiếu, bao dung và nhân nghĩa; Việt Nam mong muốn chung tay cùng bạn bè quốc tế xây dựng một thế giới hòa bình, đoàn kết và phồn vinh"- ông Lê Minh Tuấn, Giám đốc Sở VH,TT&DL thông tin.

Ông Hà Văn Siêu: Con người chính là “linh hồn” của sản phẩm du lịch

Quảng Trị-vùng đất từng là túi bom, rốn đạn, nơi gánh chịu tận cùng những khắc nghiệt của thiên nhiên, nay đang nắm giữ những báu vật vô giá: Sự kỳ vĩ của kỳ quan thế giới và một vóc dáng lịch sử thiêng liêng mang biểu tượng khát vọng hòa bình. Phó Cục trưởng Cục Du lịch quốc gia Việt Nam Hà Văn Siêu cho rằng ký ức hòa bình và thiên nhiên kỳ vĩ chính là tài nguyên đặc biệt mà Quảng Trị đang may mắn sở hữu. Điều quan trọng nhất là phải biến niềm kiêu hãnh về vùng đất và con người thành “linh hồn” của sản phẩm du lịch.



Các sản phẩm du lịch gắn với di tích lịch sử góp phần khơi dậy niềm tự hào cho thế hệ trẻ - Ảnh: AMAZING ENGLISH TOUR

● P.V: Thưa ông, trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam đang hướng tới phát triển bền vững và đa dạng hóa sản phẩm, ông đánh giá như thế nào về những tiềm năng để Quảng Trị định vị mình như một “điểm đến của ký ức và hòa bình” trên bản đồ du lịch Việt Nam và quốc tế?

- Ông Hà Văn Siêu: Cả nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng. Cùng nhịp độ đó, ngành du lịch nước nhà đang tạo đà vươn lên tầm cao mới. Trong bức tranh đa sắc của du lịch Việt Nam, Quảng Trị hiện lên với một vị thế đặc biệt. Nơi đây sở hữu một tài nguyên mang sức nặng rất lớn: Ký ức hòa bình. Đặt trong bối cảnh thế giới hiện nay vẫn đang đối mặt với những bất ổn, xung đột, thì khát vọng hòa bình của Việt Nam nổi lên như một thông điệp cao quý, được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao. Chính vì

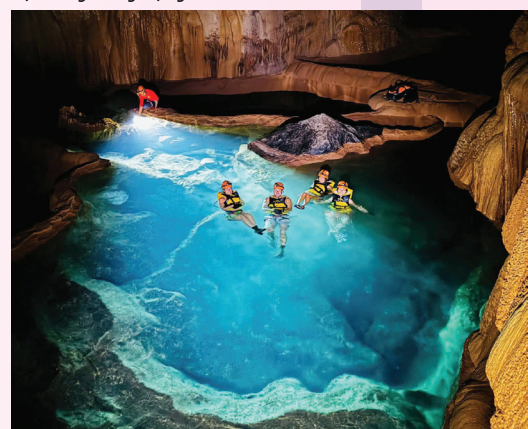
vậy, điểm đến Quảng Trị sẽ mang một sứ mệnh đặc biệt, góp phần đưa du lịch Việt Nam tỏa sáng trên bản đồ thế giới.

● P.V: Vậy theo ông, làm thế nào để chúng ta “chạm” vào lịch sử một cách tinh tế nhất, biến những ký ức chiến tranh thành một sản phẩm du lịch nhân văn và có sức hút?

- Ông Hà Văn Siêu: Giá trị lịch sử và khát vọng hòa bình tại Quảng Trị là tài sản “độc bản”. Để phát huy, chúng ta phải làm bằng một thái độ khéo léo, tinh tế và đặc biệt trân trọng, đưa những di sản ấy vào một vị trí thiêng liêng nhất. Các sản phẩm du lịch phải khơi dậy được dòng chảy của khát vọng hòa bình. Bằng các dịch vụ, chương trình trải nghiệm và lời thuyết minh chạm đến trái tim, chúng ta diễn giải cho du khách thấu hiểu về một Quảng Trị kiên cường. Những gì hiện



Ông Hà Văn Siêu (bên trái) tham gia khám phá hệ thống hang động Tú Làn - Ảnh: OXALIS



Thiên nhiên kỳ vĩ chính là một trong những giá trị đặc sắc định vị thương hiệu du lịch Quảng Trị - Ảnh: JUNGLE BOSS

hữu hôm nay là sự tiếp nối đầy tự hào từ trang sử cha ông trong quá khứ. Du lịch giáo dục ở đây không chỉ dành cho người Việt Nam, mà đó là câu chuyện giáo dục cho cả nhân loại. Thấy được cái giá đắt đỏ của những hy sinh, mất mát do chiến tranh để nhân loại càng thêm trân quý sự cao quý của hòa bình.

● **P.V: Sự kết hợp giữa du lịch hòa bình và khám phá thiên nhiên sẽ tạo ra lực hấp dẫn ra sao cho địa phương, thưa ông?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Sau sáp nhập, nguồn tài nguyên của Quảng Trị không chỉ có lịch sử, mà còn là sự kỳ vĩ đến choáng ngợp của thiên nhiên. Điểm làm nên sức hút mãnh liệt nhất chính là sự tương hợp. Cái nắng, cái gió đặc trưng của Quảng Trị; sự vĩ đại của hang Sơn Đoòng, Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng... hòa quyện trọn vẹn vào tính cách kiên cường, bất khuất của con người nơi đây. Sự giao hòa giữa thiên nhiên và di sản văn hóa, lịch sử tạo ra không gian du lịch mang bề dày, sức nặng và tầm vóc đan xen mà du khách không thể tìm thấy ở bất cứ nơi đâu ngoài Quảng Trị.

● **P.V: Trong quá trình phát triển du lịch theo hướng này, theo ông, Quảng Trị sẽ đối mặt với những thách thức lớn nào về hạ tầng, sản phẩm, nguồn nhân lực hay thu hút đầu tư?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Như bạn nói, thách thức đầu tiên phải kể đến là hạ tầng tiếp cận những kỳ quan tuyệt mỹ như Sơn Đoòng hay Phong Nha-Kẻ Bàng vẫn còn nhiều rào cản. Thứ hai là hạ tầng kết nối quốc tế qua đường bay, đường biển, đường bộ còn khiêm tốn. Cuối cùng là bài toán nhân lực. Tư duy quản lý dịch vụ ở đẳng cấp toàn cầu của lao động địa phương vẫn cần được nâng tầm. Dù vậy, với khí chất kiên cường từng chiến thắng thiên tai, tôi tin người dân nơi đây sẽ sớm vượt

qua thách thức để mở ra một giai đoạn phát triển mới cho du lịch.

● **P.V: Ông từng nhiều lần nhấn mạnh rằng làm du lịch không nên rập khuôn hay chạy theo số đông. Theo ông, điều gì giúp một điểm đến tìm được lối đi riêng?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Điểm đến muốn khác biệt thì trước hết phải tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa bản địa gốc. Từ lời ăn tiếng nói, trang phục, kiến trúc cho đến ẩm thực của người dân ở các bản làng... tất cả cần được giữ gìn một cách tự nhiên. Chúng ta có thể đón khách bằng sự nồng hậu, chân thành nhưng tuyệt đối không nên đánh đổi bản sắc chỉ để chiều theo thị hiếu nhất thời của du khách. Chỉ khi "cắm rễ" thật sâu vào văn hóa bản địa, điểm đến mới không bị hòa lẫn, không thể bị sao chép và trở nên độc đáo trong mắt du khách.

● **P.V: Đã nhiều lần đặt chân đến với Quảng Trị, điều gì khiến ông ấn tượng và trở lại nhiều nhất mỗi lần trở lại?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Điều làm tôi ấn tượng và trở lại nhiều nhất chính là con người. "Linh hồn" của điểm đến này chính là người Quảng Trị. Họ đôn hậu, chan hòa, chân thành và sâu đậm. Họ không ồn ào, vỗ vập nhưng bên trong là sự kiên cường đáng nể. Nhưng điều khiến tôi trở lại là dù người dân đã nỗ lực, đổi mới sáng tạo rất nhiều song cuộc sống ở một số nơi vẫn còn khó khăn. Làm sao để mang đến cách làm mới, tạo ra sức mạnh tổng hợp để các dự án du lịch thực sự thay đổi sinh kế, mang lại cuộc sống no ấm hơn cho bà con? Đó là điều mà chúng ta cần tiếp tục tìm lời giải.

● **P.V: Như ông vừa chia sẻ, "linh hồn" của một điểm đến, yếu tố khiến du khách muốn quay trở lại chứ không chỉ ghé thăm một lần chính là yếu tố con người. Vậy cần làm gì để phát huy giá trị con người trong du lịch?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Chìa khóa then chốt là trao quyền cho người dân, phải tôn vinh vai trò của cộng đồng ở mọi cấp độ. Chính người dân mới là những người kể chuyện chân thực nhất làm nên "linh hồn" sản phẩm du lịch. Nhà nước và doanh nghiệp phải là bệ đỡ, hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số và xúc tiến thị trường. Hãy giúp người dân đứng vững trên đôi chân của mình, giúp họ tự hào về dòng họ, quê hương và trang sử hào hùng của thế hệ đi trước. Khi người dân được trao quyền, họ sẽ là người kiến tạo nên chiến tích mới cho du lịch quê hương.

● **P.V: Nếu có một ngày thông dong với tư cách là một du khách đến Quảng Trị, ông sẽ chọn trải nghiệm điều gì?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Tôi muốn được đắm mình vào thiên nhiên tươi đẹp và cuộc sống đôn hậu của người dân. Về những bản làng nguyên sơ, ăn một bữa cơm dung dị, nếm trọn hương vị của Quảng Trị một cách chậm rãi, sâu đậm nhất. Để đi cho hết hang động, cánh rừng và lắng nghe thấu đáo lịch sử, chắc chắn tôi sẽ cần chuyến đi rất dài ngày.

● **P.V: Ông có thông điệp nào gửi gắm đến những bạn trẻ ở Quảng Trị, nhất là những bạn trẻ làm du lịch?**

- **Ông Hà Văn Siêu:** Quê hương các bạn rất giàu và rất đẹp. Các bạn hãy thấu hiểu và biến những di sản đó thành niềm tự hào. Hãy "bán" sự kiêu hãnh đó cho du khách bằng những trải nghiệm nhân văn sâu sắc. Thông điệp của tôi rất ngắn gọn: Hãy làm du lịch bằng tình yêu và niềm kiêu hãnh mãnh liệt về vùng đất, con người Quảng Trị!

● **P.V: Xin trân trọng cảm ơn ông!**
DIỆU HƯƠNG (thực hiện)

Liên kết vùng, hướng phát triển du lịch bền vững

Trong rất nhiều giải pháp được đưa ra nhằm thúc đẩy du lịch phát triển, liên kết vùng được xem là xu thế tất yếu, có tính sống còn hiện nay. Việc liên kết này không chỉ giúp các địa phương học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong hoạt động du lịch mà còn nâng cao lợi thế cạnh tranh, tăng sức quảng bá, từ đó đánh thức những tiềm năng còn bỏ ngỏ, góp phần tạo nên sức bật mới cho các địa phương.



Hội nghị tổng kết chương trình hợp tác phát triển kinh tế-xã hội giữa TP. Hồ Chí Minh với một số địa phương phía Bắc và Bắc Trung bộ (năm 2023) - Ảnh: SỞ VH, TT VÀ DL CUNG CẤP

□ TRÚC PHƯƠNG

Tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh

Sau sáp nhập, tỉnh Quảng Trị sở hữu nhiều tiềm năng, lợi thế cạnh tranh về du lịch như: Đường bờ biển dài gần 200km với nhiều bãi tắm đẹp hoang sơ; thiên nhiên kỳ vĩ với hệ sinh thái đa dạng, hệ thống hang động, độc đáo; di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng. Không những thế, nơi đây còn là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa độc đáo, các di tích lịch sử tiêu biểu và là vùng đất biểu tượng của hòa bình tại Việt Nam, khắc sâu những ký ức đối với Nhân dân và khách du lịch trên toàn thế giới...

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, nếu chỉ dựa vào nội lực đơn lẻ, du lịch Quảng Trị sẽ khó bứt phá. Ngược lại, việc tăng cường liên kết vùng không chỉ giúp tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh, giảm chi phí quảng bá và đào tạo, mà còn xóa bỏ tình trạng chông chéo sản phẩm giữa

các địa phương. Sự bắt tay này chính là “chìa khóa” để nâng cao giá trị bền vững, bảo tồn văn hóa và tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội cho cộng đồng.

Những năm gần đây, Việt Nam ngày càng chú trọng đến phát triển liên kết vùng trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội, trong đó có du lịch. Nhận thức rõ điều này, tỉnh Quảng Trị đã chủ động liên kết và mở cửa để đón nhận sự liên kết với nhiều địa phương trong cả nước. Cụ thể, tháng 7/2022, một biên bản thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giai đoạn 2022-2027 giữa TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc Trung Bộ mở rộng (gồm: Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Bình, Thanh Hóa) đã được ký kết. Theo đó, cùng với việc chia sẻ, học tập lẫn nhau trong công tác quản lý nhà nước về du lịch, các địa phương nói trên tăng cường hỗ trợ, liên kết với nhau về phát triển nguồn nhân lực du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch. Đây được xem là bước đi quan trọng

nhằm mở rộng không gian du lịch, phát huy thế mạnh từng vùng. Bởi mỗi địa phương đều có bản sắc văn hóa khác biệt và điều đó làm nên sức hút trong du lịch. Nhờ vậy mà trong vài năm trở lại đây, lượng khách du lịch từ các tỉnh, thành phố khác đến với Quảng Trị tăng lên đáng kể. Tương tự, Quảng Trị cũng đã duy trì ký biên bản liên kết hợp tác phát triển du lịch hàng năm với các địa phương có những nét tương đồng và khác biệt về tự nhiên, nhân văn trong khu vực miền Trung; sản phẩm du lịch dịch vụ đặc trưng nhằm xây dựng các tour du lịch mang tính về nguồn, hành trình di sản miền Trung.

Song song với đó, nhiều hội thảo, hội nghị đã được địa phương tổ chức, tham gia. Vào tháng 7/2025, hội thảo khoa học cấp bộ với chủ đề: “Phát triển du lịch bền vững ở Quảng Trị và các tỉnh khu vực miền Trung trong bối cảnh hiện nay” được tỉnh Quảng Trị (cũ) phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, thu hút sự chú ý của những chuyên gia hàng đầu.

Xu hướng tất yếu để phát triển du lịch

Bàn luận về tầm quan trọng của việc liên kết vùng trong phát triển du lịch, ông Trần Xuân Cương, Giám đốc Công ty TNHH Netin cho rằng, liên kết vùng tạo lợi thế rất lớn để thu hút khách du lịch và khả năng khai thác có dòng khách đối lưu hỗ trợ cho nhau để cùng phát triển. “Liên kết hợp tác phát triển du lịch là xu hướng tất yếu, không chỉ tạo động lực để phát triển mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vùng miền, cạnh tranh sản phẩm, qua đó thu hút khách du lịch”. Cũng theo ông Cương, để tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường và bảo tồn các giá trị tài nguyên, cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và quyết tâm cao từ các cấp chính quyền, các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong vùng.

Để liên kết vùng thực sự hiệu quả, bền vững, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó việc xây dựng một hệ thống chính sách

pháp luật vững mạnh là yếu tố cơ bản để việc thực thi, triển khai trong thực tế được thông suốt và mang tính hiệu quả cao, đạt được mục tiêu gắn liên kết du lịch với sự phát triển kinh tế-xã hội của mỗi địa phương; có cơ chế phối hợp chặt chẽ, rõ ràng và liên tục. Bên cạnh kết nối các giá trị đặc trưng để tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù vùng miền, mỗi địa phương phải xác định rõ sản phẩm đặc trưng để tránh trùng lặp, đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong chuỗi hợp tác. Có cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp vận chuyển, lữ hành và lưu trú cùng với các hãng hàng không xây dựng gói sản phẩm ưu đãi, kích cầu du lịch nội địa. Đẩy mạnh liên kết du lịch trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ số, xây dựng dữ liệu số về du lịch, gia tăng trải nghiệm đa dạng cho du khách.

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đặng Đông Hà cho biết, giai đoạn 2026-2030, du lịch Quảng Trị đặt ra mục tiêu

tăng trưởng bình quân 2 con số, phấn đấu đến năm 2030, khách du lịch đến tỉnh đạt từ 13-15 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 10%, tỉ lệ đóng góp của ngành du lịch, dịch vụ trong GRDP đạt khoảng 10%. “Để làm tốt điều đó, du lịch tỉnh Quảng Trị sẽ tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng đổi mới công tác liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng và các thị trường du lịch trọng điểm trong nước, quốc tế cũng như đối tác liên quan khác trên tinh thần chủ động, sáng tạo mang lại hiệu quả cao nhất trong phát triển du lịch, nhất là xây dựng sản phẩm du lịch mang tính liên vùng. Đồng thời, coi trọng việc phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng của tỉnh và tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Quảng Trị tại các thị trường tiềm năng nhằm thu hút du khách đến với địa phương như mục tiêu đã đề ra”, ông Đặng Đông Hà nhấn mạnh.



Khách du lịch tham quan Cón Cỏ - Ảnh: T.P



Tour kết nối đầu tiên do Công ty TNHH Thương mại, xây dựng và du lịch Vĩnh Hồ tổ chức - Ảnh: NVCC

“Bền chặt”

liên kết điểm đến trong du lịch

Một trong những tran trở của du lịch Quảng Trị sau sáp nhập chính là tạo sự liên kết bền vững giữa các điểm đến trong quá trình phát triển du lịch địa phương. Để từ đó tạo được chuỗi liên kết đa dạng giữa các loại hình du lịch, tận dụng những lợi thế của mỗi điểm đến và khai thác tối đa hiệu quả kết nối. Trong bối cảnh chung đó, không chỉ đòi hỏi sự “bền chặt” giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, mà còn cả sự chung tay, góp sức từ phía chính quyền địa phương, cấp ngành quản lý và tổ chức liên quan.

□ MAI NHÂN

Tăng cường kết nối, mở rộng cơ hội

Ngay sau sáp nhập, Công ty TNHH MTV Thương mại, xây dựng và du lịch Vĩnh Hồ đã nhanh chóng triển khai tour kết nối giữa các điểm đến của tỉnh Quảng Trị. Từ cuối tháng 7/2025, công ty đã tổ chức một tour khám phá Thành Cổ-La Vang-Khe Sanh-cầu Hiên Lương-suối Mộc-động Thiên Đường-Nhật Lệ, được du khách đánh giá cao và mong muốn được quay trở lại thêm lần nữa.

Theo ông Lê Văn Hải, Giám đốc công ty, trên thực tế, trước đây, công ty đã thực hiện tư duy “liên kết vùng”. Đặc biệt, trong việc thiết kế các tour/tuyến, công ty cũng đã giới thiệu những điểm đến bổ trợ thế mạnh cho nhau giữa hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình (cũ). Việc sáp nhập tỉnh không chỉ thay đổi về mặt hành chính mà còn mở ra không gian chung phát triển du lịch rộng lớn hơn, tâm lý khách hàng

không còn e ngại khi đi nhiều tỉnh trong một tuyến. Mặt khác, công ty cũng tận dụng cơ hội để quảng bá các điểm đến kết hợp thế mạnh, bổ trợ cho nhau trong một thương hiệu chung: Du lịch Quảng Trị. Công ty cũng có thêm nhiều tài nguyên để xây dựng sản phẩm mới. Khi kết nối các điểm đến này thành tuyến du lịch, công ty có điều kiện xây dựng các chương trình tham quan phong phú hơn, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

Bên cạnh đó, nhờ sự quan tâm và định hướng phát triển du lịch từ chính quyền địa phương, nhất là trong công tác truyền thông quảng bá cho những điểm đến của tỉnh, thương hiệu du lịch Quảng Trị được biết đến rộng rãi, góp phần tạo thuận lợi cho công ty triển khai các sản phẩm kết nối điểm đến. Thời gian qua, công ty đã tổ chức 5 tour kết nối điểm đến cho các đoàn khách là doanh nghiệp từ TP. Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội, cựa chiến binh từ các tỉnh, thành trong nước.

Còn đối với Công ty TNHH Hải Anh Booking, vốn chuyên về loại hình du lịch MICE, kết nối các điểm đến trên địa bàn tỉnh chính là một trong những thế mạnh được công ty đưa ra khi giới thiệu các tour của mình. Ông Nguyễn Văn Hải, Giám đốc công ty chia sẻ, ngoài các đặc thù riêng của du lịch MICE, như: Team building, gala dinner..., các điểm đến hấp dẫn, ấn tượng và nhất là có sự đa dạng, không trùng lặp sẽ giúp các tour du lịch trở nên “có một không hai” và níu chân du khách trở lại. Ngay sau sáp nhập, công ty đã đẩy mạnh tuyên truyền các điểm đến của Quảng Trị trên nền tảng xã hội, thử nghiệm đổi mới những

Tiến sĩ Trần Tự Lực nhấn mạnh: Quảng Trị cần phát triển các sản phẩm và tuyến du lịch xuyên tỉnh nhằm tăng tính liên kết; đồng thời, phát huy vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong tổ chức chuỗi giá trị du lịch. Đáng chú ý, sau khi sáp nhập, việc hình thành một thương hiệu du lịch thống nhất là yếu tố quan trọng để nâng cao khả năng nhận diện của điểm đến trên thị trường. Do đó, cần xây dựng thương hiệu du lịch chung cho tỉnh Quảng Trị mới; tăng cường vai trò điều phối của chính quyền trong giai đoạn chuyển tiếp nhằm định hướng phát triển du lịch theo một chiến lược thống nhất.



Du lịch MICE là “vùng đất” nhiều tiềm năng cho liên kết điểm đến du lịch - Ảnh: NVCC

sản phẩm chủ lực của mình. Nhờ vậy, tour du lịch kết hợp các điểm đến của cả phía Bắc và Nam Quảng Trị ngày càng nhiều hơn, đặc biệt hứa hẹn sẽ “bùng nổ” trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5 tới đây.

Không chỉ riêng các công ty lữ hành, nhiều doanh nghiệp du lịch Quảng Trị cũng đã mạnh dạn tiếp cận “vùng đất mới” với không ít sản phẩm hấp dẫn, ấn tượng. Có thể kể tên Netin Travel với tour chinh phục Pa Thiên-Voi Mẹp, tour DMZ Quảng Trị, Công ty TNHH Jungle Boss với tour Phong Hương du ký...

Cần những giải pháp bền vững

Ông Lê Văn Hải, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại, xây dựng và du lịch Vĩnh Hồ chia sẻ, do phạm vi địa bàn rộng hơn nên việc khảo sát, xây dựng tuyến điểm, tổ chức vận hành tour đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí hơn. Thêm vào đó, vừa mới sáp nhập tỉnh khiến thông tin khách hàng tìm kiếm nhiều khi chưa đồng bộ, địa chỉ và một số thông tin vẫn cũ, việc hình thành thói quen cho du khách lựa chọn các tuyến du lịch mới, tìm kiếm theo thông tin mới cũng cần thêm thời gian. Thực tế cho thấy, tuy là chung không gian, cùng tuyến nhưng chất lượng dịch vụ ở một số khu vực, điểm đến còn chênh lệch, chưa đồng bộ, còn gây cảm giác gượng ép khi kết hợp.

“Sau sáp nhập, cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp du lịch đã nỗ lực quảng bá cho thương hiệu du lịch Quảng Trị. Thời gian tới, nỗ lực này sẽ cần phải mạnh mẽ và quyết liệt hơn. Trong đó, cần đẩy mạnh hoạt động quảng bá chung cho điểm đến Quảng Trị. Ngoài ra, cần tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành, các điểm du lịch và cơ sở dịch vụ, như: Lưu trú, vận chuyển, ẩm thực... để hình thành chuỗi dịch vụ hoàn chỉnh. Khi các bên cùng tham gia xây dựng sản phẩm và chia sẻ lợi ích, sự gắn kết sẽ chặt chẽ và bền vững hơn”, ông Lê Văn Hải nhấn mạnh.

Dưới góc độ chuyên gia, Tiến sĩ Trần Tự Lực, Trưởng khoa Kinh tế-Du lịch, Trường đại học Quảng

Bình nhấn mạnh: Trong bối cảnh tỉnh Quảng Trị mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh trước đây với hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, việc xây dựng các cơ chế liên kết bền vững giữa các điểm đến càng trở nên cần thiết. Trước hết, cần tổ chức lại không gian du lịch theo các trục liên kết Bắc-Nam và Đông-Tây. Sau khi sáp nhập, tỉnh Quảng Trị mới sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch rất đa dạng, trải dài từ vùng núi, rừng nguyên sinh, hệ thống hang động, đến biển đảo và các di tích lịch sử. Tuy nhiên, các điểm đến này trước đây thuộc hai không gian quản lý khác nhau nên chưa được kết nối thành các chuỗi sản phẩm thống nhất. Vì vậy, một giải pháp quan trọng là tổ chức lại không gian du lịch theo các trục liên kết lớn, chẳng hạn như: Trục du lịch Bắc-Nam ven biển kết nối các điểm đến nổi bật (Nhật Lệ-Bảo Ninh-Đá Nhảy-Cửa Tùng-Cửa Việt-đảo Cồn Cỏ) hay trục du lịch sinh thái-hang động kết nối hệ thống hang động và sinh thái của Phong Nha-Kẻ Bàng với các khu vực sinh thái, rừng tự nhiên và du lịch cộng đồng ở phía Nam tỉnh...

Bên cạnh đó, việc phát triển các cụm du lịch nội tỉnh dựa trên lợi thế đặc thù của từng khu vực đóng một vai trò quan trọng. Từ góc độ kinh tế du lịch, việc hình thành các cụm du lịch (tourism clusters) là giải pháp quan trọng để tạo động lực phát triển và nâng cao khả năng liên kết giữa các điểm đến. Trong tỉnh Quảng Trị mới, có thể hình thành một số cụm du lịch đặc trưng, như: Cụm du lịch hang động-sinh thái phía Bắc với trung tâm là khu vực Phong Nha-Kẻ Bàng; cụm du lịch lịch sử-văn hóa gắn với các di tích, như: Thành Cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương-sông Bến Hải và địa đạo Vịnh Mốc; cùng với cụm du lịch biển đảo ở khu vực ven biển phía Đông. Mỗi cụm du lịch cần có một trung tâm dịch vụ và hệ thống các điểm vệ tinh xung quanh để phân bổ dòng khách hợp lý, gia tăng giá trị kinh tế cho toàn khu vực.

Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể (VHPVT) luôn được các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đặc biệt chú trọng, coi đây là “mạch nguồn” cốt lõi nuôi dưỡng bản sắc địa phương. Điểm sáng trong hoạt động này là mô hình sinh hoạt văn hóa tại cơ sở, đặc biệt là các câu lạc bộ (CLB) văn hóa, văn nghệ dân gian. Đây chính là lực lượng nòng cốt, góp phần bảo tồn, lan tỏa những giá trị văn hóa đặc trưng của quê hương.

Việc tổ chức những sân chơi nghệ thuật tạo cơ hội cho các câu lạc bộ thể hiện bản sắc văn hóa quê hương - Ảnh: NH.V



Phát huy di sản từ “mạch nguồn” cơ sở

□ NHẬT VĂN

Nguồn lực cho phát triển

Quảng Trị là vùng đất hội tụ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc. Toàn tỉnh có 2 di sản VHPVT (gồm hát ca trù của người Việt và nghệ thuật bài chòi Trung bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản VHPVT đại diện của nhân loại. Ngoài ra, tỉnh còn có 18 di sản VHPVT được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT-DL) đưa vào Danh mục Di sản VHPVT quốc gia (gồm 11 lễ hội truyền thống và 7 loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian) cùng nhiều lễ hội và làn điệu dân ca đặc sắc.

Nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngành VH-TT-DL đã phối hợp với các địa phương triển khai nhiều chương trình, hoạt động thiết thực, trong đó nổi bật là Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”. Các giá trị của di sản còn được lồng ghép, giới thiệu thông qua những hoạt động văn hóa, du lịch như: Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới, lễ hội Rằm tháng ba Minh Hóa, các lễ

hội đua, bơi thuyền truyền thống..., góp phần quảng bá hình ảnh và lan tỏa nét đẹp văn hóa địa phương.

Giữ hồn dân ca ở cơ sở

Trong hành trình bảo tồn di sản VHPVT, các câu lạc bộ (CLB) văn hóa, văn nghệ dân gian đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Một trong những mô hình tiêu biểu là CLB dân ca Cảnh Dương (xã Hòa Trạch). Đây không chỉ là nơi giao lưu, sinh hoạt của những người yêu dân ca, mà còn là “cái nôi” truyền dạy các làn điệu truyền thống cho thế hệ trẻ. Những câu hát ru, hò chèo cạn vốn gắn liền với đời sống của cư dân làng biển được các thành viên trong CLB sưu tầm, gìn giữ, sáng tác lời mới cho phù hợp với đời sống hiện đại, giúp lan tỏa giá trị của di sản trong cộng đồng.

Nghệ nhân ưu tú Lê Thành Lộc, Chủ nhiệm CLB dân ca Cảnh Dương bày tỏ: Dù đã rất nỗ lực trong việc tự túc kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa, CLB vẫn đối mặt với rào cản lớn là thiếu hụt nguồn lực tài chính để đầu tư trang phục, đạo cụ và tổ chức các hoạt động có quy mô. Chúng tôi mong muốn có được sự quan tâm hỗ trợ thiết thực từ các cấp chính quyền nhằm tạo điều kiện để CLB đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn di sản.

Trên hành trình gìn giữ "hồn cốt" quê hương, không thể không nhắc đến những đóng góp tích cực của CLB "Yêu câu hò xứ Lệ" (xã Lệ Thủy), nơi quy tụ nhiều nghệ nhân tiêu biểu.

Nghệ nhân ưu tú Đặng Thị Hồng Hới, Chủ nhiệm CLB cho hay: CLB hiện có đầy đủ trang phục, đạo cụ, nhạc cụ để phục vụ biểu diễn. Nguồn kinh phí hoạt động của CLB chủ yếu dựa vào sự tài trợ của địa phương, doanh nghiệp, các đơn vị hợp đồng biểu diễn. Tuy nhiên, khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, việc huy động nguồn lực xã hội hóa gặp rất nhiều khó khăn do ngân sách cấp xã hạn hẹp, khiến quy mô tổ chức các sự kiện văn hóa bị thu hẹp đáng kể. Điều này không chỉ làm giảm cơ hội tham gia những sân chơi nghệ thuật của các CLB mà việc vận động nguồn lực từ cộng đồng cũng hết sức nan giải. Để tiết kiệm chi phí, mỗi thành viên trong CLB đều phát huy tinh thần trách nhiệm, tự sáng tác lời mới, tự quay video, chụp ảnh và tận dụng mạng xã hội để quảng bá hò khoan. Sự đam mê và trách nhiệm đối với di sản ông cha đã giúp CLB vượt lên khó khăn nhằm bảo tồn, gìn giữ để những làn điệu dân ca sống mãi với thời gian.

Sự lan tỏa của các giá trị truyền thống còn được thể hiện rõ nét trong môi trường học đường qua mô hình các CLB văn nghệ dân gian. Điển hình là CLB sinh hoạt văn hóa dân gian Trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT Quảng Trị, CLB Văn hóa các dân tộc Trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT Nam Quảng Trị... Tại đây, học sinh không chỉ được tìm hiểu mà còn thể hiện thuần thục các loại hình di sản như dân

ca Minh Hóa, dân ca Bru - Vân Kiều, nghệ thuật đánh trống chiêng, trình diễn lễ hội đập trống của người Ma Coong, đóng góp tích cực vào việc giữ gìn, lan tỏa các giá trị truyền thống.

Ông Mai Xuân Thành, Phó Giám đốc Sở VH-TT-DL cho biết: Dù đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác bảo tồn, phát huy di sản VHPVT trên địa bàn tỉnh vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn. Sự bùng nổ của các loại hình giải trí hiện đại khiến nhiều người, đặc biệt là giới trẻ ít quan tâm đến nghệ thuật truyền thống, trong khi đó, số nghệ nhân "gạo cội" am hiểu sâu sắc các giá trị di sản đều đã cao tuổi, nguy cơ mai một tri thức dân gian ngày càng hiện hữu. Bên cạnh đó, nguồn lực dành cho công tác bảo tồn di sản ở cơ sở còn hạn chế. Nhiều địa phương thiếu kinh phí để tổ chức các hoạt động văn hóa...

Để khắc phục những khó khăn trên, toàn tỉnh đang tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy di sản. Một trong những nhiệm vụ được chú trọng là thực hiện số hóa dữ liệu di sản, tôn vinh các nghệ nhân, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng mà vai trò hạt nhân là CLB văn hóa dân gian, đội văn nghệ truyền thống nhằm tạo sự kết nối, đưa di sản vào đời sống cộng đồng.

Giữa dòng chảy hối hả của công nghiệp hóa và hiện đại hóa, các làn điệu dân ca, lễ hội truyền thống đóng vai trò như nhịp cầu kết nối quá khứ với hiện tại. Từ không gian sinh hoạt bình dị và tâm huyết của những người "giữ lửa" di sản đã giúp các giá trị VHPVT được trao truyền bền bỉ, góp phần gìn giữ mạch nguồn văn hóa đặc sắc của quê hương.

Có thể nói, văn hóa Quảng Trị là một bức tranh đa sắc, trải dài từ vùng đồng bằng, vùng miền núi và các làng quê ven biển với hệ thống di sản VHPVT phong phú. Đó là các lễ hội đặc sắc như: Cầu ngư; đua, bơi thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang; Ariêu pieng của người Tà Ôi-Pa Kô; mừng cơm mới của người Bru-Vân Kiều... Đặc biệt, hồn cốt của quê hương còn thấm đượm trong từng câu hò khoan Lệ Thủy, điệu hát ru Cảnh Dương, hát Kiều, hát Sặc bùa, hò giao duyên và nhiều làn điệu dân ca đang được người dân ở các vùng quê gìn giữ, trao truyền.

Các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian là lực lượng nòng cốt trong bảo tồn, lan tỏa những giá trị văn hóa - Ảnh: NH. V



Nghe đại ngàn kể chuyện...

TÀI SINH



Những trải nghiệm khó quên của du khách tại bản Rùm Hồ
- Ảnh: N.M

Những năm gần đây, du lịch Quảng Trị đang chuyển mình theo hướng không chỉ khai thác tài nguyên thiên nhiên mà còn hướng tới phục hồi hệ sinh thái, gìn giữ văn hóa bản địa và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng. Tất cả đang góp phần định hình một cách tiếp cận mới, đó là du lịch tái sinh, nơi mỗi hành trình khám phá không chỉ mang lại trải nghiệm cho du khách mà còn giúp vùng đất ấy ngày càng tốt đẹp hơn.

□ NGỌC MAI

Từ Tân Hóa...

Nằm giữa thung lũng núi đá vôi trùng điệp, nhiều năm trước, ký ức về Tân Hóa luôn gắn với hình ảnh vùng “rốn lũ”, nơi mỗi mùa mưa bão đến lại chất chồng khó khăn, hiểm nguy. Bước ngoặt của Tân Hóa bắt đầu từ hơn một thập kỷ trước, khi doanh nghiệp du lịch Oxalis Adventure tiến hành khảo sát và khai thác các tour khám phá hệ thống hang động Tú Làn.

Cùng với việc xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm đặc thù, Oxalis Adventure từng bước đưa người dân địa phương tham gia trực tiếp vào chuỗi dịch vụ như porter, đầu bếp, hướng dẫn viên, cung cấp thực phẩm và dịch vụ lưu trú. Nhiều ngôi nhà phao chống lũ được xây dựng, vừa giúp người dân thích ứng với thiên tai, vừa trở thành homestay độc đáo phục vụ du khách.

Trải qua hành trình dài với sự quan tâm, nỗ lực và cố gắng của cấp ủy, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân, bây giờ Tân Hóa được biết đến là ngôi làng du lịch thích ứng thời tiết đầu tiên ở Việt Nam, từng được Tổ chức Du lịch Thế giới vinh danh là “Làng du lịch tốt nhất thế giới năm 2023”.

Theo ông Hoàng Thanh Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Kim Phú, sự phát triển của du lịch đã mang lại những thay đổi lớn cho đời sống người dân. Trước đây, sinh kế của bà con chủ yếu dựa vào nông nghiệp và chăn nuôi nhỏ lẻ, luôn đối mặt với nỗi lo mất trắng mỗi khi lũ về.

Khi du lịch hình thành, đặc biệt là mô hình du lịch thích ứng thời tiết, cơ hội mới đã mở ra. Những ngôi nhà phao vốn để tránh lũ nay trở thành homestay độc đáo cho du khách trải nghiệm cuộc sống vùng lũ. Từ chỗ tìm cách “sống chung với lũ”, người dân bắt đầu biết cách biến thiên nhiên khắc nghiệt thành lợi thế riêng. Nguồn thu nhập cũng đa dạng hơn khi nhiều người tham gia làm porter, hướng dẫn viên địa phương, đầu bếp hoặc nhân viên phục vụ tại các khu lưu trú. Một số gia đình cung cấp thực phẩm sạch cho các cơ sở du lịch, góp phần tạo đầu ra ổn định cho nông sản địa phương.

Danh hiệu “Làng du lịch tốt nhất thế giới” năm 2023 giúp Tân Hóa được biết đến rộng rãi hơn trên bản đồ du lịch quốc tế, đồng thời góp phần hoàn thiện hạ tầng địa phương. Đặc biệt bà con ngày càng ý thức rõ hơn về việc bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa. “Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Phú nhiệm kỳ 2025-2030 xác định du lịch là một trong những lĩnh vực đột phá. Tân Hóa sẽ tiếp tục hoàn thiện mô hình làng

du lịch thích ứng thời tiết, đồng thời từng bước hướng tới phát triển du lịch tái sinh để du lịch không chỉ dừng lại ở việc khai thác cảnh quan mà còn gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, phục hồi hệ sinh thái và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng”, ông Hoàng Thanh Bình cho biết thêm.

...đến Rum Ho

Nếu Tân Hóa là ngôi làng du lịch thích ứng thời tiết, thì Rum Ho là một bản du lịch cộng đồng gắn với rừng, nơi du khách tìm về với thiên nhiên nguyên sơ và những giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều. Nằm trong vùng đệm của Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu-Khe Nước Trong, Rum Ho là một trong những bản biên giới xa xôi của tỉnh, cuộc sống của người dân nơi đây vẫn gắn bó chặt chẽ với rừng núi và còn nhiều khó khăn.

Cho đến năm 2022, khi Công ty TNHH Netin triển khai đề án du lịch sinh thái dưới tán rừng tại Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu-Khe Nước Trong, người dân Rum Ho lần đầu được tập huấn kỹ năng làm du lịch và từng bước trở thành một mắt xích trong chuỗi dịch vụ du lịch cộng đồng.

Cũng từ đó, bản Rum Ho xuất hiện homestay phục vụ du khách lưu trú. Hồ Thị Sơn là một trong hai chủ nhà đầu tiên. Chị làm quen với du lịch bằng những việc rất giản dị: Đón khách, nấu những món ăn dân dã và kể chuyện về bản làng, về cuộc sống của bà con nơi đây ngàn. Những lời khen dành cho tour du lịch, cảnh sắc thiên nhiên và sự chất phác, chu đáo của người dân địa phương... đã thắp lên trong lòng Hồ Thị Sơn và bà con bản Rum Ho niềm vui và những kỳ vọng mới.

Cùng với lưu trú, bà con Bru-Vân Kiều còn tham gia vào hành trình hỗ trợ du khách suốt chặng đường trải nghiệm với vai trò porter (dẫn đường vận chuyển đồ), đầu bếp, người dẫn đường... Không chỉ tạo sinh kế, tour khám phá Động Châu-Khe Nước Trong còn góp phần gìn giữ văn hóa, bảo vệ rừng và bồi đắp các giá trị tự nhiên, văn hóa, hướng tới du lịch tái sinh.

Pa Thiên-Voi Mẹp: Khám phá, gìn giữ giá trị nguyên sinh

Nằm trong vùng rừng đặc dụng Nam Quảng Trị, Pa Thiên-Voi Mẹp (xã Hướng Phùng) được ví như một “kho báu” giữa tầng mây. Với độ cao trên 1.700m, nơi đây được xem là “nóc nhà” của tỉnh. Hành trình chinh phục đỉnh núi không chỉ vượt qua những dốc cao, mà còn là trải nghiệm giữa không gian rừng nguyên sinh phủ rêu, nơi những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi tạo nên vẻ đẹp trầm mặc, huyền bí.

Tháng 9/2025, sản phẩm du lịch sinh thái “Trekking Pa Thiên-Voi Mẹp, chinh phục nóc nhà Quảng Trị” do Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Quảng Trị phối hợp với Công ty TNHH Samuer tổ chức được thử nghiệm tại 3 điểm thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa



Những ngôi nhà “2 in 1” ở Tân Hóa, vừa tránh lũ, vừa là homestay - Ảnh: N.M



Những món ăn giản dị của người dân Tân Hóa góp phần níu chân du khách - Ảnh: N.M

Từ Tân Hóa đến Rum Ho hay Pa Thiên-Voi Mẹp, những mô hình du lịch mới đang đặt nền móng cho du lịch tái sinh, nơi người dân là chủ thể và thiên nhiên được gìn giữ như một nguồn tài sản lâu dài. Khi mỗi hành trình vừa tạo sinh kế, vừa bảo vệ rừng và gìn giữ văn hóa bản địa, du lịch không chỉ mang lại trải nghiệm mà còn trở thành động lực tái sinh cho vùng đất và con người.

với cam kết “không để lại gì ngoài những dấu chân” để bảo tồn vẻ đẹp nguyên bản của đại ngàn.

Ông Trần Xuân Cương, Giám đốc Công ty TNHH Samuer cho biết, doanh nghiệp đã ký hợp đồng với 18 lao động địa phương là đồng bào dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều tham gia đội hỗ trợ, đồng hành với du khách. Trong tương lai, đơn vị sẽ phối hợp với người dân tổ chức các homestay phục vụ du khách, qua đó tạo sinh kế tại chỗ, gắn du lịch với bảo vệ rừng và phát huy giá trị văn hóa bản địa.

Theo lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, yêu cầu của phát triển du lịch tại khu vực là đặt bảo tồn hệ sinh thái lên hàng đầu, ưu tiên lao động địa phương và tăng cường tập huấn kỹ năng. Đây là những giải pháp bền vững giúp người dân nâng cao thu nhập, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ rừng và nguồn sinh kế lâu dài.

“Phải để du khách được thấy, được làm và được học về một điều gì đó”



“Make coffee, not war” được ông Harro đưa ra nhằm quảng bá và tiếp thị cho hoạt động du lịch cà phê tại Khe Sanh - Ảnh: H.L

Nói đến Khe Sanh Coffee tour không thể không nhắc tới ông Harro Boekhold-chuyên gia du lịch người Hà Lan của tổ chức PUM với loại hình tư vấn thực địa. Với 25 năm kinh nghiệm, ông đã tư vấn thành công nhiều sản phẩm du lịch ở các quốc gia trên thế giới. Đối với Quảng Trị, Khe Sanh Coffee tour là sản phẩm du lịch nông nghiệp chuyên nghiệp đầu tiên được hình thành bởi tư vấn của ông. Phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trò chuyện với ông Harro Boekhold xung quanh nội dung này.

Du lịch phải gắn với hoạt động trải nghiệm

● P.V: Tôi nhớ, trong chuyến thực địa tại huyện Hướng Hóa (cũ) trước đây, ông từng thốt lên rằng: Đây là một vùng đất thú vị! Tuy nhiên, đó là tiềm năng, còn về cách làm du lịch, ông lại cho rằng người dân nơi đây chưa tiếp cận với khái niệm đúng nghĩa?

- Ông Harro: Tôi đã từng có 3 ngày ở lại Khe Sanh, tham quan một số địa điểm như: Thung lũng Khe Sanh, sân bay Tà Cơn, các khu farmstay, trang trại cà phê... Quả là Khe Sanh rất thú vị và hấp dẫn du khách, nhất là đối với khách nội địa và những người nước ngoài sống ở Việt Nam. Các dịch vụ du lịch ở đây được làm khá tốt, nhưng chủ yếu dành cho hoạt động vui chơi thưởng ngoạn, còn để làm du lịch đúng nghĩa thì chưa.

● P.V: Vậy theo ông, “du lịch đúng nghĩa” là gì?

- Ông Harro: Là phải có hoạt động trải nghiệm, có nghĩa du khách khi đến đây phải được thấy, được làm và được học về một điều gì đó. Một sản phẩm du lịch về cơ bản bao gồm 3 thành phần: Vận chuyển, hoạt động, lưu trú. Việc kết hợp 3 thành phần này sẽ tạo ra

sản phẩm du lịch cuối cùng, sau đó được bán dưới dạng “trải nghiệm”.

● P.V: Đó chính là lý do để ông đề xuất tổ chức tour Cà phê Khe Sanh với chuỗi các hoạt động trải nghiệm thú vị, khi du khách được làm nông dân và tham gia vào quá trình thu hoạch, sơ chế, thưởng thức cà phê?

- Ông Harro: Cuộc tư vấn thực địa của tôi trước đó nhằm đánh giá tính khả thi về khả năng phát triển du lịch nông nghiệp như một nguồn đầu tư và phát triển ở Quảng Trị, đặc biệt tập trung vào khu vực Khe Sanh.

Ở khu vực này, các loại hình phát triển du lịch nông thôn có thể được áp dụng, đó là: Du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch thiên nhiên và du lịch sinh thái, trong đó du lịch nông nghiệp là thế mạnh. Du lịch nông nghiệp phải hội tụ đầy đủ 3 yếu tố: Hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp; du khách có cơ hội gần gũi với nông dân; tham gia tích cực vào hoạt động nông nghiệp và đời sống nông thôn.

Nội dung tư vấn của tôi tập trung vào 4 chủ đề: Những vấn đề cơ bản về phát triển sản phẩm du lịch; phân loại khách du lịch và

nhóm đối tượng; chuỗi cung ứng du lịch, xúc tiến và tiếp thị; xác định đề xuất bán hàng độc nhất đó là: Sản phẩm du lịch riêng biệt và độc đáo. Khe Sanh Coffee tour chính là sản phẩm du lịch đó.

Hướng đến sự khác biệt

● P.V: Ông nhấn mạnh đến sự khác biệt trong hoạt động trải nghiệm, mục đích là để tạo ra câu chuyện, để thu hút du khách. Với Khe Sanh Coffee tour, sự khác biệt đó là gì?

- Ông Harro: Đó là liên kết các hoạt động liên quan đến cà phê với lịch sử của vùng đất này. Tour du lịch sẽ giới thiệu với du khách về 1 sản phẩm nông nghiệp của địa phương và lịch sử của vùng đất đó.

Khe Sanh là nơi từng diễn ra những trận chiến khốc liệt trong cuộc chiến tranh giữa Việt Nam và Mỹ nhưng ngày nay được biết đến là mảnh đất hòa bình. Cây cà phê được trồng trên chính mảnh đất này, mang đến sự đổi thay cho cuộc sống của người dân. Vì vậy, cần phải lồng ghép câu chuyện lịch sử vào cây cà phê để tạo nên tour du lịch khác biệt.

Tôi đã đưa ra khẩu hiệu: “Make coffee, not war” (Tạo cà phê chứ



Ông Harro (thứ 3, từ phải sang) trải nghiệm tour cà phê Khe Sanh - Ảnh: H.L

không phải chiến tranh) nhằm quảng bá và tiếp thị hoạt động du lịch cà phê tại đây. Khẩu hiệu này có thể được in logo trên các sản phẩm cà phê để bán cho du khách. Khách du lịch đến đây, được làm nông dân, tham gia vào quá trình thu hoạch, sơ chế, thưởng thức cà phê và nghe lịch sử của vùng đất này. Trở về quê hương, họ sẽ kể lại câu chuyện đó cho người thân, bè bạn. Câu chuyện càng lan tỏa sẽ thu hút càng đông người đến trải nghiệm. Tôi cho rằng, marketing tốt nhất là truyền miệng và tin tưởng, mô hình này sẽ thành công trong tương lai.

● **P.V:** Từ ý tưởng này, Khe Sanh Coffee tour được hình thành và nhiều người biết đến. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần một chiến lược đầu tư bài bản hơn?

- **Ông Harro:** Trước hết, chúng ta cần tập trung phát triển hoạt động du lịch hơn là đầu tư cơ sở lưu trú. Mọi người thường có quan điểm phải đầu tư cơ sở hạ tầng trước, sau đó mới làm du lịch dẫn đến lãng phí thời gian. Tôi cho rằng, hoạt động du lịch càng hấp dẫn, càng thu hút du khách, kéo theo nhu cầu ở lại qua đêm.

Đó là cách để du lịch có thể tạo ra sự phát triển mà không cần đầu tư quá nhiều cho lúc bắt đầu.

Quá trình thực địa, tôi nhận thấy hạn chế chung là rào cản về ngôn ngữ vì hầu hết những người tham gia kinh doanh du lịch đều đa phần chỉ nói được tiếng Việt. Đây là lý do để tôi xác định các nhóm khách hàng mục tiêu cho tour du lịch Cà phê Khe Sanh như sau: Khách nội địa đến từ thành thị; nhóm trường học/học sinh; khách kinh doanh quốc tế (nhà nhập khẩu cà phê, rang xay cà phê, chủ quán cà phê).

Bên cạnh đó, việc tổ chức tour và hướng dẫn tour cũng cần được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp. Khi tôi tham quan sân bay Đà Nẵng, một hướng dẫn viên đã dành hơn 1 giờ đồng hồ để nói về lịch sử của sân bay này. Về kiến thức, tôi không đề cập đến nhưng rõ ràng, cách kể chuyện này không tạo hiệu ứng tốt đối với nhóm khách quốc tế. Trong du lịch, hướng dẫn viên không chỉ kể cho du khách câu chuyện mà phải có nghệ thuật kể câu chuyện đó. Vì thế, hướng dẫn viên phải được tập huấn bài bản về nghệ thuật và kỹ năng dẫn khách.

Đó là lý do để tôi trở lại vùng đất này, tư vấn thêm một số kỹ năng cần thiết cho các nhóm làm du lịch cà phê tại đây, vào một ngày gần nhất.

● **P.V:** Sắp tới, sự kiện “100 năm cà phê Khe Sanh” sẽ được tổ chức. Ông có ý tưởng đóng góp gì cho lễ hội này?

- **Ông Harro:** Sự kiện “100 năm cà phê Khe Sanh” là một ý tưởng hay. Tôi từng làm việc tại Ecuador, cũng trong vai trò tư vấn thực địa. Có một địa phương ở đất nước này là vùng trồng chuối nổi tiếng. Hằng năm, người dân ở đây tổ chức lễ hội chuối để trưng bày các sản phẩm được làm từ loại quả này và tổ chức các cuộc thi về chuối với các giải thưởng như: Buồng chuối dài nhất, nải chuối đẹp nhất... Lễ hội có cả cuộc thi người đẹp với tên gọi “Nữ hoàng chuối” khiến cho không gian rất sôi động, thu hút hàng nghìn du khách trong nước tham gia.

Tôi nghĩ, sự kiện “100 năm cà phê Khe Sanh” cũng có thể tổ chức các hoạt động tương tự để thu hút khách và tạo thương hiệu cho vùng đất này.

● **P.V:** Xin cảm ơn ông!
PHAN HOÀI HƯƠNG (thực hiện)



Các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh thiếu sản phẩm lưu niệm và quà tặng cho du khách - Ảnh: C.H



SẢN PHẨM LƯU NIỆM VÀ QUÀ TẶNG CHO KHÁCH DU LỊCH:

Thừa tiềm năng nhưng thiếu sản phẩm

Sản phẩm lưu niệm, quà tặng dành cho khách du lịch không chỉ mang thông điệp về văn hóa, vùng đất và con người, mà còn là cơ hội quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương. Tuy nhiên, ở tỉnh ta, do chưa có sự quan tâm đầu tư và chiến lược phát triển hợp lý, nên các sản phẩm này còn đơn điệu, nghèo nàn, chưa đủ sức hấp dẫn khách du lịch.

□ DƯƠNG CÔNG HỢP

Chưa có sản phẩm đặc trưng địa phương

Mùa du lịch sắp bắt đầu, nhưng các quầy hàng lưu niệm của Trung tâm Du lịch Phong Nha-Kẻ Bàng vẫn chưa “khởi động” trở lại. Theo một số người bán hàng ở đây, do nhà trưng bày hàng lưu niệm đang bị hư hỏng, thấm dột nên chưa thể bày bán hàng hóa. Hơn nữa, vì mới bước qua mùa mưa, nên hàng hóa chưa thể nhập về. Các quầy hàng ở gần đó, nếu mở thì chủ yếu cũng chỉ bày bán các loại áo quần,

mũ nón... và dường như du khách cũng không mấy quan tâm. Hỏi địa điểm bán sản phẩm lưu niệm, quà tặng, những người nơi đây hướng dẫn chúng tôi sang một siêu thị gần đó.

Siêu thị Đặc sản Phong Nha, một điểm đến mới được đưa vào hoạt động từ tháng 3/2026. Ở ngay “cửa ngõ” vào động Phong Nha, siêu thị có vị trí thuận lợi để du khách đến tham quan Phong Nha-Kẻ Bàng ghé chân trải nghiệm, tìm hiểu và mua sắm. Thế nhưng các sản phẩm quà tặng, lưu niệm có nguồn gốc xuất xứ trên địa bàn tỉnh chỉ chiếm số

lượng rất khiêm tốn với khoảng 20% các mặt hàng bày bán tại đây. Quản lý Siêu thị Đặc sản Phong Nha Lê Thanh Tuấn cho biết: “Địa phương có rất nhiều sản phẩm đặc trưng, thế nhưng để xây dựng thành sản phẩm lưu niệm và quà tặng cho khách du lịch thì lại rất ít. Ví như, Quảng Trị có một số làng nghề nước mắm rất nổi tiếng song khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm không thể “xách tay” một chai nước mắm mang về. Vì vậy, để xây dựng sản phẩm quà tặng, lưu niệm cho du khách không phải là câu chuyện dễ. Không phải cứ có sản phẩm là nghiêm nhiên trở thành sản phẩm lưu niệm và quà tặng cho khách du lịch”.

Đại diện lãnh đạo Trung tâm Du lịch Phong Nha-Kẻ Bàng cho biết, các sản phẩm quà tặng, lưu niệm trên địa bàn tỉnh rất ít và chưa có sản phẩm thực sự mang đậm dấu ấn biểu trưng về văn hóa, lịch sử của vùng đất. Trước đây, đơn vị đã kết nối đưa nhiều sản phẩm OCOP có tiềm năng trên địa bàn tỉnh vào để giới thiệu, nhưng giá bán quá cao và chưa đủ sức hấp dẫn với du khách, nên chỉ tồn tại được một thời gian, rồi “vắng bóng”. Trung tâm luôn khuyến khích và mong muốn ngày càng nhiều sản phẩm địa phương được giới thiệu nơi đây, nhưng thực tế là rất ít sản phẩm phù hợp.

Khoai deo là một trong những sản phẩm được du khách tìm mua làm quà tặng khi đến Quảng Trị. Có mặt tại nhiều siêu thị, điểm bán hàng cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh, sản phẩm khoai deo Linh Huệ rất được du khách ưa chuộng. Với 2 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao, Công ty TNHH Linh Huệ có đến 60% sản phẩm được khách du lịch tiêu thụ. Từ lâu, công ty trở thành đầu mối chế biến và bao tiêu sản phẩm cho vùng nguyên liệu khá lớn trên địa bàn tỉnh. Thế nhưng, nhiều năm qua, ước mơ xây dựng làng nghề chế biến khoai deo trở thành một điểm đến cho du khách tham quan, trải nghiệm của công ty này vẫn chưa thực hiện được. Giám đốc công ty Trương Thị Huệ cho biết, để xây dựng làng nghề không dễ và một mình công ty không thể thực hiện được. Chỉ riêng câu chuyện làm quy hoạch vùng nguyên liệu, để người dân tập trung sản xuất chuyên canh khoai lang, các địa phương vẫn còn loay hoay, chưa thực hiện được”.

Thiếu kết nối và chiến lược phát triển

Quảng Trị có nhiều lợi thế và tiềm năng để phát triển nhiều sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm phục vụ khách du lịch, trong đó có các làng nghề truyền thống. Đó là chưa kể đến tiềm năng và thế mạnh

về các sản vật từ nông-lâm-hải sản đặc thù có chất lượng cao. Vấn đề là tại sao chưa liên kết được các làng nghề truyền thống gắn với du lịch và phát triển thành một sản phẩm du lịch, một điểm đến tham quan, trải nghiệm và mua sắm?

Thực tế, cách làm này đã được nhiều tỉnh, thành phố thực hiện và phát huy rất tốt. Thế nhưng, trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được khai thác. Có chăng chỉ là những mô hình tự phát, nhỏ lẻ, chưa thực sự tạo nên sức hút của một điểm đến. Chính sự rời rạc, đơn lẻ đã khiến cho du lịch của tỉnh thừa tiềm năng nhưng lại thiếu sản phẩm cần thiết phục vụ cho du khách. Theo ông Đặng Đông Hà, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sản phẩm lưu niệm và quà tặng cho khách du lịch là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển của du lịch. Bởi, đây không chỉ là biểu trưng về văn hóa, vùng đất và con người, mà còn là cơ hội quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương, góp phần đa dạng hóa dịch vụ du lịch, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, phải thẳng thắn thừa nhận là các sản phẩm ở tỉnh ta còn nhỏ lẻ, đơn điệu, chưa mang tính tượng trưng. Quảng Trị có nhiều sản phẩm OCOP có thể trở thành quà tặng, song do quy mô sản xuất còn nhỏ, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, nên chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa đáp ứng được thị hiếu của khách du lịch. Đó là một trong những yếu tố quan trọng, khiến cho các sản phẩm phục vụ khách du lịch không đủ sức hấp dẫn với du khách.

Để giải quyết được vấn đề trên, theo Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đặng Đông Hà: “Trước hết chúng ta phải trả lời được 3 câu hỏi, đó là: Phải xác định những sản phẩm nào có thể phát triển trở thành hàng lưu niệm, quà tặng? Vai trò, trách nhiệm của những đơn vị liên quan trong xây dựng kế hoạch, định hướng, hỗ trợ phát triển sản phẩm? Cách thức quảng bá hình ảnh và tiêu thụ sản phẩm như thế nào? Vì vậy, để có được những sản phẩm thực sự hấp dẫn, chất lượng cần sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp, chính quyền và cơ quan quản lý. Hơn ai hết, các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp cần định hướng, tổ chức, khuyến khích, hỗ trợ thiết thực để phát triển làng nghề và nhóm sản phẩm lưu niệm, dẫn đưa các làng nghề trở thành điểm đến hấp dẫn kết hợp cung ứng trải nghiệm hoạt động sản xuất trực tiếp cho du khách. Bởi một sản phẩm du lịch tinh tế không chỉ góp phần tăng doanh thu cho địa phương, mà còn có thể truyền cảm hứng cho khách du lịch, lưu lại những trải nghiệm và gợi nhớ điểm đến.

Lời hẹn CỦA BIỂN

Làn nước trong xanh, bãi cát trắng mịn trải dài trong nắng vàng, yên bình, âm thực đậm hương vị biển riêng có..., là lời hẹn của biển Đồng Hới với bạn bè gần xa. Biển Nhật Lệ, Bảo Ninh năm 2026 đã sẵn sàng với những "thực đơn" hấp dẫn, niu giữ, thỏa lòng mong đợi của đông đảo du khách thập phương.



Các bãi biển ở Đồng Hới được đánh giá vừa sạch đẹp, vừa an toàn
- Ảnh: H.TR



Các hoạt động sẽ được phường Đồng Hới duy trì trong mùa du lịch biển - Ảnh: H.TR

□ HƯƠNG TRÀ

Để du khách trở lại

Chị Đặng Thị Bích Phượng, giảng viên Trường đại học Văn hóa Hà Nội cùng đoàn công tác trên 120 đồng nghiệp đến với biển Nhật Lệ những ngày nắng hè 2025 vẫn chưa phai ấn tượng: "Tôi đi và đến tham quan, nghỉ dưỡng ở nhiều bãi biển trên khắp cả nước, nhưng biển Nhật Lệ, Bảo Ninh để lại cảm xúc nhất, rất đẹp, có dịp là tôi sẽ quay trở lại. Suốt cuộc hành trình tham quan, chúng tôi khó mà diễn tả hết vẻ đẹp như còn hoang sơ, nhưng vẫn minh, hiện đại của biển Đồng Hới. Nước trong xanh, cát trắng tinh và sạch, các trò vui chơi, giải trí và ẩm thực phong phú...".

Ngoài sở hữu vẻ đẹp, địa hình tự nhiên hiếm nơi nào có được, biển Nhật Lệ, Bảo Ninh còn có trò chơi an toàn và dịch vụ thu hút nhiều du khách như: Phao

bơi, dù lá nghỉ dưỡng, beach bar cùng với các hoạt động phong phú, các lễ hội ẩm thực. Bên cạnh đó, không gian bãi biển được trang trí với các các chủ đề, chủ điểm, như: Khu nghệ thuật "Đồng Hới - hoa hồng và biển", "Cánh buồm", "Đánh thức mùa hè"... là điểm nhấn tạo được cảm giác thích thú, thoải mái cho du khách khi đến với các dịch vụ trên biển Đồng Hới.

Song song với các dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ ẩm thực với đặc sản biển được Đồng Hới chú trọng nâng cao chất lượng. Các loại hải sản: Tôm, cá, mực, cua, ghẹ... được du khách cho rằng ngon ngọt khác biệt, hiếm vùng biển nào sở hữu được, giá cả lại vừa phải, các chủ nhà hàng thân thiện, tư vấn nhiệt tình. Ngoài ra, vào các thời điểm thích hợp, Đồng Hới thường tổ chức các lễ hội ẩm thực, tạo điều kiện cho du khách thưởng thức các món ăn dân dã, đặc sản vùng miền của các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Giám đốc Ban Quản lý Dịch vụ công ích phường Đồng Hới Trần Duy Khánh cho biết, qua nhiều năm kinh nghiệm thực hiện, quản lý, điều hành các dịch vụ liên quan, đơn vị đã nỗ lực phối hợp đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và du khách, như: Dịch vụ tắm tráng nước ngọt, điểm kinh doanh dịch vụ giải khát, check-in tại trên biển, xây dựng nhà chế biến thực phẩm, giải khát đồng bộ theo mẫu chung, lắp đặt đồng bộ mặt bằng sàn bậc thang tạo lối thông thoáng cho người đi bộ... Các tiểu tiết khác cũng được đơn vị quan tâm thực hiện, như: Biển hiệu quảng cáo đồng bộ cho các hộ kinh doanh dịch vụ tại các bãi biển Nhật Lệ và Bảo Ninh... nhằm bảo đảm an toàn và mỹ quan trên bãi biển.

Để níu chân du khách, phường Đồng Hới đã khuyến khích đầu tư phát triển và hình thành các loại hình lưu trú mới, như: Cắm trại trên bãi biển; đầu tư các khu mua sắm, dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị tại các điểm du lịch biển, hàng lưu niệm mang thương hiệu Đồng Hới.

Thông qua các hoạt động du lịch sinh thái, Đồng Hới tạo điều kiện cho du khách khám phá thêm vẻ đẹp của thiên nhiên, nâng cao hiểu biết về văn hóa cộng đồng, các sản phẩm truyền thống của vùng đất thông qua các lễ hội: Múa bông chèo cạn, đua thuyền, cầu ngư, bài chòi, xuống đồng, cưỡi cù...

Điểm đến an toàn

Theo các chuyên gia, bãi biển ở Đồng Hới và vùng biển lân cận được đánh giá là khu vực có điều kiện địa hình tự nhiên đẹp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông cơ bản đồng bộ, thuận lợi và được xác định là khu vực có ý nghĩa quan trọng về môi trường, cảnh quan đô thị và du lịch ven biển. Tuy nhiên, để du lịch phát triển tương xứng với tiềm năng, đặc biệt là bảo đảm sự an toàn, ngoài ý thức của người dân và du khách cần có sự nỗ lực của chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên, bài bản.

Điều ấn tượng đầu tiên của du khách đến với biển Đồng Hới là sự an toàn, bởi tại các bãi biển đều luôn có mặt của thành viên đội cứu hộ, cứu nạn là người của địa phương. Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng

hợp phường Đồng Hới Đặng Ngọc Hùng cho biết: Hằng năm, trung tâm phối hợp Đồn Biên phòng Nhật Lệ, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Hới và các tổ dân phố ở địa bàn vùng biển tham mưu cho phường Đồng Hới ban hành nội quy về tắm biển và các văn bản tuyên truyền, cảnh báo, yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tai nạn đuối nước khi tham gia các hoạt động vui chơi, tắm biển. Đơn vị cũng đã đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng tháp canh quan sát tại bãi biển Nhật Lệ; các thiết bị, công cụ hỗ trợ, như: Ca nô, mô tô nước; chòi quan sát cứu hộ cùng với hệ thống hàng rào, biển cảnh báo tại vùng nước cửa sông và một số trang thiết bị, dụng cụ khác, như: Bộ đàm cầm tay, loa truyền thanh, áo phao, phao cứu sinh, đèn pha...

Ngoài ra, đội cứu hộ, cứu nạn của đơn vị còn thường xuyên tuyên truyền về bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, trật tự công cộng, phòng ngừa tai nạn, các tệ nạn trộm cắp, bảo vệ tài sản, chống hiện tượng chèo kéo du khách... qua hệ thống loa truyền thanh; đồng thời, sử dụng 2 ca nô để thực hiện công tác tuần tra, trong đó tập trung chủ yếu tại các bến neo đậu tàu thuyền, chợ cá Đồng Hới và dọc hai bên bờ sông Nhật Lệ, tại các bãi biển Nhật Lệ I, Nhật Lệ II và bãi biển Bảo Ninh. Đặc biệt, đội đã phối hợp với lực lượng chức năng xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh dịch vụ mô tô nước gây nguy hiểm cho người dân và du khách khi tắm biển cũng như gây mất trật tự công cộng tại các bãi biển du lịch của Đồng Hới...

Nhờ đó, từ năm 2023 đến nay, lực lượng cứu hộ tại 2 bãi tắm biển Nhật Lệ và Bảo Ninh đã kịp thời cứu được hàng chục trường hợp bị đuối nước khi đang tắm biển, trong đó có cả du khách và người dân địa phương; đặc biệt trong năm 2025, 9/9 trường hợp đuối nước được cứu sống.

"Là một trong những bãi biển, đẹp an toàn bậc nhất trên toàn quốc, Nhật Lệ, Bảo Ninh sẽ được phường Đồng Hới tiếp tục có phương án đầu tư, trở thành điểm hẹn cho du khách trở lại...", Giám đốc Ban Quản lý Dịch vụ công ích phường Đồng Hới Trần Duy Khánh nhấn mạnh thêm.

Trong năm 2025, phường Đồng Hới đón 1,247 triệu lượt khách (tăng 10,4% so với cùng kỳ); trong đó, phần lớn du khách đều tham gia các hoạt động và sử dụng các dịch vụ trên biển Nhật Lệ, Bảo Ninh.

Không gian các bãi biển được trang trí với các các chủ đề, chủ điểm theo mùa - Ảnh: H.TR

Những làng du lịch trên “tọa độ lửa”

Trong chiến tranh chống Mỹ, những ngôi làng như Cự Nẫm, Khương Hà, Bồng Lai... (xã Bồ Trạch); Xuân Sơn, Hà Lồi, Phong Nha (xã Phong Nha) được mệnh danh là những “tọa độ lửa”, khi phải ngày đêm hứng chịu những trận “mưa bom, bão đạn”. Hôm nay, trên những mảnh làng đã từng bị chiến tranh tàn phá nặng nề đó, người dân đã xây nên những “thương hiệu” du lịch độc đáo, đủ sức làm hài lòng những du khách khó tính nhất...

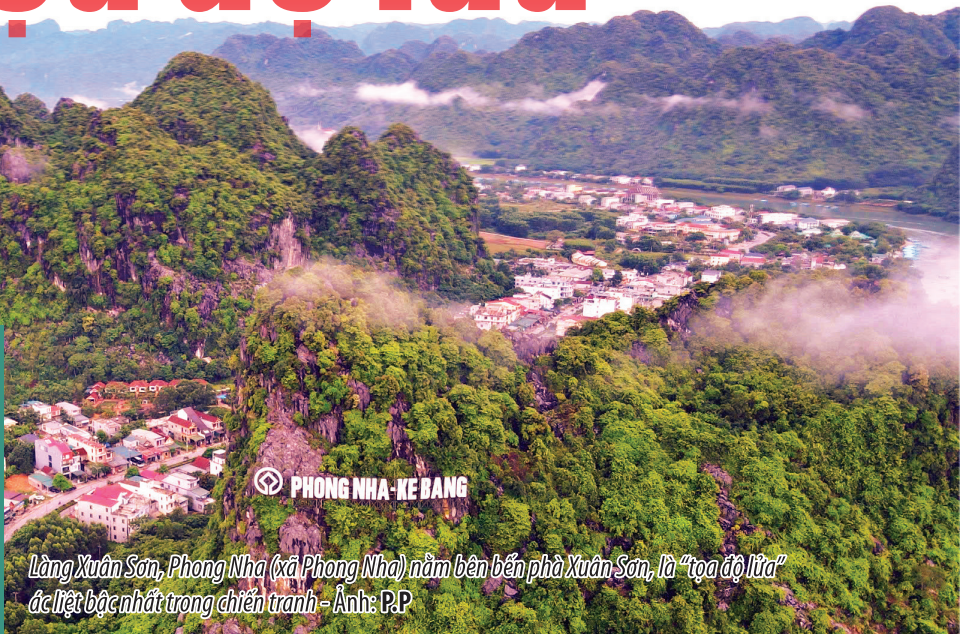
□ PHAN PHƯƠNG

Mỗi tên làng là một “địa chỉ đỏ”

Nhà văn, đại tá Công an nhân dân Nguyễn Kim Cương sinh ra và lớn lên ở làng Cự Nẫm (Bồ Trạch). Có lẽ vì vậy mà trong các trang viết của ông, làng Cự Nẫm hiện lên chân thực, thân thương, gần gũi nhưng cũng rất đỗi hào hùng.

Nhắc đến quê hương mình, nhà văn Kim Cương tự hào: “Nói đến Cự Nẫm là nói đến “Làng chiến đấu”, “Làng mặt trận”, “Làng một đêm”. Một làng nhỏ với vũ khí thô sơ mà đánh tan 26 đợt tấn công của giặc Pháp, trở thành “Làng chiến đấu kiểu mẫu”.

Trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Cự Nẫm là nơi được bộ đội Trường



Làng Xuân Sơn, Phong Nha (xã Phong Nha) nằm bên bến phà Xuân Sơn, là “tọa độ lửa” ác liệt bậc nhất trong chiến tranh - Ảnh: P.P

Sơn chọn làm nơi đặt binh trạm và cũng chính là nơi dừng chân của những đoàn quân trước lúc vào miền Nam đánh giặc. Các sư đoàn bộ đội trên đường hành quân đều dừng lại đây một đêm trước khi vào trận, và các thương bệnh binh trên đường ra Bắc cũng dừng lại đây một đêm để nghỉ ngơi, lấy nhu yếu phẩm...”.

Cách Cự Nẫm không xa, những tên đất, tên làng như: Khương Hà, Bồng Lai... (Bồ Trạch); Xuân Sơn, Hà Lồi (Phong Nha)... cũng là những “địa chỉ đỏ”, nơi từng là trọng điểm bắn phá ác liệt của máy bay Mỹ. Bởi lẽ, những mảnh làng ven sông Sơn này là nơi các các tuyến đường huyết mạch như Ba Trại, 15A đi qua và là nơi vượt sông Sơn, khởi đầu của tuyến đường 20 Quyết Thắng, những vị trí chiến lược trọng yếu mà đế quốc Mỹ điên cuồng rải bom...

Chiến tranh kết thúc, người dân Cự Nẫm, Khương Hà, Bồng Lai, Xuân Sơn, Phong Nha...

bắt tay xây lại quê hương trong cảnh hoang tàn. Có lẽ, những ai đi qua chiến tranh mới thấu hiểu hết giá trị của hòa bình. Nhưng ở các làng quê này, giá trị hòa bình không chỉ được xây nên từ những hy sinh xương máu của thế hệ cha ông mà còn được bồi đắp bởi thế hệ trẻ hôm nay.

Nếu như năm xưa, vì hòa bình, vì độc lập dân tộc, người dân ở những nơi này đã từng tháo nhà lốt đường cho những chuyến xe qua, nhường nhà cho bộ đội ở... thì nay con cháu họ đang từng ngày đưa quê hương mình định danh “thương hiệu” trên bản đồ du lịch thế giới bằng các sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có.

Phá thế du lịch “mùa vụ”

Nếu như người dân Xuân Sơn, Phong Nha, Hà Lồi (xã Phong Nha) làm du lịch theo hướng phát triển các dịch vụ đưa khách đi tham quan, khám phá hệ thống hang động trong Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng, thì ở các làng quê như Cự Nẫm,

Bồng Lai, Khương Hà (xã Bồ Trạch), vì ở khá xa trung tâm, lại có cách làm du lịch theo cách của “nông dân”, gắn bó mật thiết với cộng đồng.

Cách đây 16 năm, chị Lê Thị Bích, người làng Cự Nẫm, đang làm hướng dẫn viên du lịch ở Đà Nẵng, dẫn theo chồng là anh Benjamin Joseph Mitchell, một kỹ sư xây dựng người Australia, đang làm việc cho một công ty nước ngoài ở cảng Chân Mây (TP. Huế). Lần đầu về thăm quê vợ, Ben (tên thân mật của Benjamin Joseph Mitchell) đã mê mẩn bởi cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, di tích lịch sử văn hóa cũng như con người xã Cự Nẫm rất hiền lành, chất phác, mến khách.

Năm 2008, vợ chồng Bích-Ben đã quyết định từ bỏ công việc với mức lương hơn 30.000USD/tháng để về Cự Nẫm mua đất xây dựng điểm du lịch Phong Nha Farmstay. Theo chị Lê Thị Bích, Giám đốc Công ty TNHH Le Mitchell, do Cự Nẫm không nằm ở trung tâm Di sản Phong Nha-Kẻ Bàng nên vợ chồng chị quyết định đi con đường riêng, đó là tạo ra các sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc, gắn bó mật thiết với địa phương.

Chị Lê Thị Bích cho biết: Khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế đến với Phong Nha Farmstay không chỉ để nghỉ dưỡng, họ còn tìm hiểu các câu chuyện về chiến tranh và khám phá các di tích lịch sử, phong tục tập quán, văn hóa địa phương. Điều thú vị nhất có lẽ là khách du lịch có thể tham gia vào các công việc đồng áng, tự tay trồng rau, tưới cây, bắt cá và chuyện trò với những người nông dân...

Hiện trung bình mỗi năm, Phong Nha Farmstay đón từ 2.000-3.000 khách, trong đó có trên 95% là khách quốc tế. Điều đáng nói là với cách làm du lịch gắn gũi với cuộc sống cộng đồng, người dân địa phương, Công ty TNHH Le Mitchell đã phá được thế du lịch “mùa vụ”. Khách du lịch quốc tế đến lưu trú ở Phong Nha Farmstay khá đều ở các mùa trong năm.

Ông Đỗ Mạnh Tài, Chủ tịch UBND xã Bồ Trạch, cho biết: Từ mô hình du lịch cộng đồng đầu tiên của vợ chồng anh Ben-chị Bích, đến nay, toàn xã đã phát triển lên hơn 29 cơ sở lưu trú, nhà hàng, quán ăn phục vụ khách du lịch. Các cơ sở du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng homestay, farmstay nằm ở vị trí đẹp, phục vụ những món ăn dân dã, đặc trưng nên thu hút được khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài đến quanh năm.

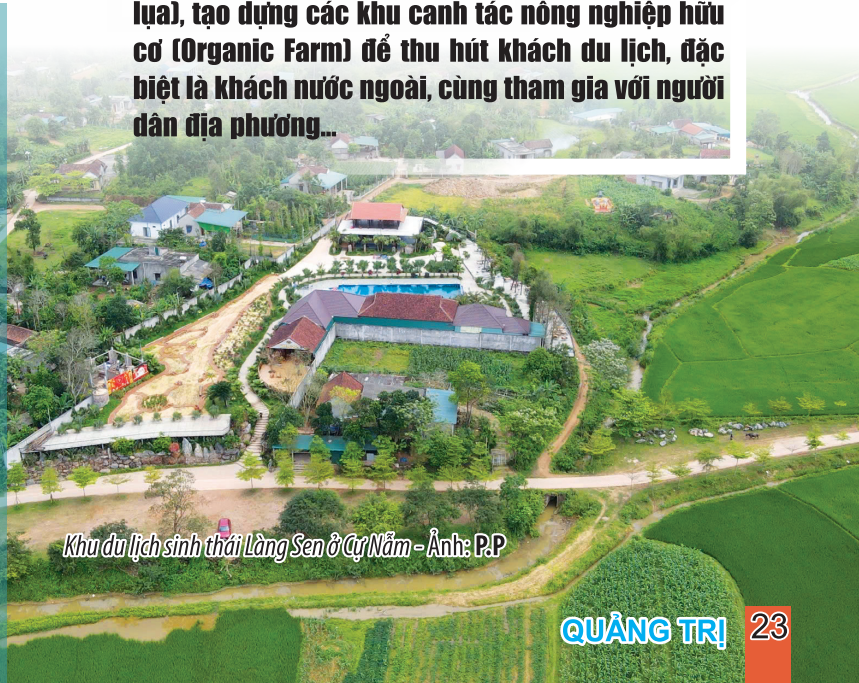
Đặc biệt, nhiều cơ sở du lịch có cách làm mới lạ, được khách nước ngoài rất ưa thích như Duck Farm Phong Nha ở thôn Bồng Lai. Đến cơ sở du lịch này, du khách được trải nghiệm cưỡi trâu, câu cá, đặc biệt là được đàn “vịt mát-xa”. Chị Julia, một du khách đến từ Anh cho biết, chị thực sự rất vui khi đến đây và tham gia những trải nghiệm đậm chất nông dân, gắn gũi với người dân địa phương như thế này.

Theo ông Đỗ Mạnh Tài, du lịch đang được địa phương xác định là ngành kinh tế động lực, mũi nhọn. Đặc biệt, Đề án “Làng văn hóa du lịch Cự Nẫm” đã được UBND tỉnh phê duyệt là cơ hội để địa phương hoàn thiện hơn về cơ sở hạ tầng, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử và các làng nghề truyền thống để phát triển du lịch, ngày càng nâng cao thu nhập cho người dân.

Làng văn hóa du lịch Cự Nẫm sẽ được xây dựng với tổng diện tích 3.279ha, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 100.000 lượt khách mỗi năm. Điểm nhấn của Làng văn hóa du lịch Cự Nẫm là xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch, dịch vụ đặc trưng, hướng tới lợi ích cộng đồng và hợp tác cùng phát triển. Trong đó, chú trọng khôi phục hoạt động ở các làng nghề truyền thống (làng dệt lụa), tạo dựng các khu canh tác nông nghiệp hữu cơ (Organic Farm) để thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài, cùng tham gia với người dân địa phương...



Du khách nước ngoài trải nghiệm đạp xe ở làng Cự Nẫm - Ảnh: P.P



Khu du lịch sinh thái Làng Sen ở Cự Nẫm - Ảnh: P.P

Lan tỏa giá trị lịch sử, văn hóa giữa di sản

Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng (VQG PN-KB) không chỉ có những giá trị nổi bật toàn cầu về địa chất, địa mạo và đa dạng sinh học mà còn mang trong mình những giá trị đặc sắc về lịch sử, văn hóa. Nơi đây, gắn liền với nhiều di tích lịch sử ghi dấu chiến công của quân và dân ta trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, là những “địa chỉ đỏ” trong hành trình khám phá di sản hôm nay...

□ NGỌC HẢI

“Địa chỉ đỏ” trong lòng di sản

Nổi bật trong lòng Di sản thiên nhiên thế giới VQG PN-KB là hệ thống di tích lịch sử trên đường 20-Quyết Thắng với những tọa độ lửa, như: Trọng điểm Cà Roòng - ATP (Cà Roòng, đoạn cua chữ A, ngầm Ta Lê và đèo Phu La Nhích), trọng điểm Trạ Ang, Đền tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ (AHLS) đường 20-Quyết Thắng và hang Tám thanh niên xung phong (TNXP). Ngoài ra còn có nhiều di tích lịch sử tiêu biểu và đặc biệt quan trọng khác, như: Hang Y tá, bến phà Xuân Sơn, bến phà Nguyễn Văn Trỗi, hang Phong Nha, dốc Ba Thang...

Mỗi di tích đều gắn liền với những sự kiện, chiến tích, cuộc chiến đấu, lao động dũng cảm, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ, bộ đội Trường Sơn và các quân, binh chủng, TNXP trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đây cũng là những “địa chỉ đỏ”, góp phần giáo dục tinh thần, truyền thống yêu nước cho các thế hệ mai sau.

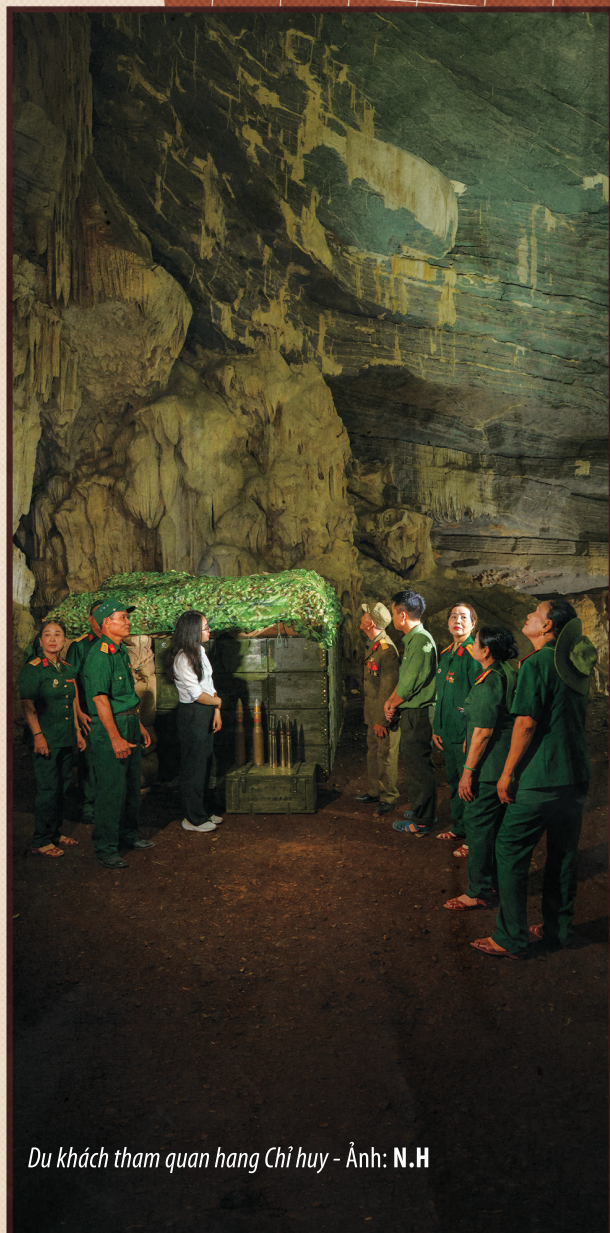
Trường Ban Quản lý (BQL) Đền tưởng niệm các AHLS đường 20-Quyết Thắng (Trung tâm Du lịch PN-KB) Nguyễn Tú Vy cho biết, thời gian qua, công tác đón và phục vụ các bộ, ban, ngành, đoàn thể từ trung ương đến địa phương và du khách đến tri ân, dâng hương tại Đền tưởng niệm các AHLS đường 20-Quyết Thắng, hang Tám TNXP... luôn được BQL đến thực hiện trang nghiêm, đúng nghi lễ và quy định; đặc biệt là vào các dịp lễ, ngày đầu tháng âm lịch, ngày rằm...

“Hàng ngày, BQL đến đều tổ chức phân công cán bộ, nhân viên túc trực để bảo đảm sự trang nghiêm cho di tích cũng như chăm sóc, hương khói; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để người dân và du khách đến tri ân và dâng hương tại đây ...”, ông Nguyễn Tú Vy cho hay.

Khu du lịch sinh thái “Đường Trường Sơn huyền thoại-Hang Chi huy” có địa chỉ tại Km12, đường 20-Quyết Thắng, xã Thượng Trạch được vận hành bởi Công ty TNHH T20 Quyết Thắng. Khu du lịch này được đưa vào khai thác với



Đền tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ đường 20-Quyết Thắng
- Ảnh: N.H



Du khách tham quan hang Chi huy - Ảnh: N.H

mong muốn đa dạng hóa các loại hình du lịch trong VQG, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, hệ thống hang động; đồng thời phát huy và lan tỏa giá trị lịch sử của tuyến đường 20-Quyết Thắng. Giờ, Hang Chỉ huy là địa điểm tham quan lịch sử có ý nghĩa giáo dục quan trọng nằm trên đường 20-Quyết Thắng, với những khu trưng bày mô hình, hiện vật lịch sử, phim tư liệu chiến tranh, trải nghiệm thực tế ảo VR360 9D đầu tiên tại Việt Nam về đường 20-Quyết Thắng, đường mòn Hồ Chí Minh...

Cựu Chiến binh Nguyễn Huy Du, người từng đồng hành trên tuyến đường 20-Quyết Thắng chia sẻ, Hang Chỉ huy (hay còn gọi là Tổng kho NH, hang 7 tầng) là một hang động tự nhiên gồm 7 tầng, được cải tạo thành tổng kho chiến lược trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ. Nơi này, vừa là tổng kho tiếp vận, vừa là sở chỉ huy tiền phương, trạm phẩu dã chiến gắn liền với đường 20-Quyết Thắng, đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại...

"Không chỉ riêng chúng tôi mà thế hệ trẻ hôm nay, khi đến nơi đây, xem những hình ảnh tái hiện, tất cả đều suy tư, trầm ngâm để cảm nhận được một thời oanh liệt mà thế hệ cha ông đã chiến đấu và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc...", ông Du cho hay.

Phát huy giá trị các di tích lịch sử

Phó Giám đốc BQL VQG PN-KB Trương Thanh Khai cho biết, những di tích lịch sử nằm trong lòng Di sản thiên nhiên thế giới VQG PN-KB sẽ mãi là những địa danh đi vào lịch sử, gắn với những chiến tích hào hùng của dân tộc. Vì vậy, công tác quản lý, bảo tồn các điểm di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh và phát huy giá trị, đáp ứng nhu cầu tham quan của du khách luôn được BQL vườn chú trọng...

"Thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG PN-KB giai đoạn 2021- 2030; đồng thời nghiên cứu, khảo sát, xây dựng sản phẩm du lịch,

dịch vụ mới; chú trọng phát triển du lịch cộng đồng, lịch sử, văn hóa nhằm đa dạng hóa và mở rộng hoạt động du lịch trên địa bàn VQG; ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, chuyên biệt, có tính cạnh tranh cao nhằm thu hút khách du lịch...", ông Trương Thanh Khai thông tin.

Ông Nguyễn Châu Mỹ, Tổng Giám đốc Công ty TNHH T20 Quyết Thắng chia sẻ, sản phẩm du lịch "Đường Trường Sơn huyền thoại-Hang Chỉ huy" là thành quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa BQL VQG PN-KB và Công ty TNHH T20 Quyết Thắng. Từ ngày khai trương đưa vào vận hành khai thác đến nay, Hang Chỉ huy đón gần 8.000 lượt khách tham quan, trong đó gần 2.800 lượt khách quốc tế, 5.200 lượt khách nội địa. Sản phẩm đã tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho 30 lao động địa phương. Việc khai thác sản phẩm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và bảo tồn hang động trong VQG PN-KB...

"Trong khuôn khổ lễ trao giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2025, sản phẩm "Đường Trường Sơn huyền thoại - Hang Chỉ huy" đã vinh dự được xưng tên ở hạng mục sản phẩm du lịch sáng tạo nhất. Đây là sự công nhận xứng đáng, minh chứng cho việc ứng dụng công nghệ tiên tiến để tạo ra một "lớp học sống động" về lòng yêu nước và ý chí kiên cường của dân tộc - mục tiêu mà sản phẩm "Đường Trường Sơn huyền thoại - Hang Chỉ huy" muốn truyền tải đến các thế hệ du khách tham quan...", ông Nguyễn Châu Mỹ cho hay.

Được biết, Công ty TNHH T20 Quyết Thắng đặt mục tiêu chiến lược đưa "Đường Trường Sơn huyền thoại - Hang Chỉ huy" trở thành sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử đặc biệt, bổ sung cho loại hình du lịch sinh thái hiện có. Qua đó, không chỉ tạo hiệu ứng lan tỏa, thu hút khách du lịch mà còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao thương hiệu, vị thế của du lịch Quảng Trị trên bản đồ du lịch quốc gia và thế giới.



Các cựu chiến binh trải nghiệm thực tế ảo ở Khu du lịch sinh thái "Đường Trường Sơn huyền thoại-Hang Chỉ huy" - Ảnh: N.H

"Các di tích lịch sử, văn hóa ở VQG PN-KB đã trở thành điểm du lịch tâm linh có giá trị tinh thần không những của Nhân dân tỉnh Quảng Trị mà còn đối với Nhân dân cả nước; đồng thời cũng là nơi tưởng nhớ, tri ân, giáo dục tinh thần, truyền thống yêu nước cho các thế hệ mai sau; là điểm du lịch tâm linh thu hút nhiều du khách thập phương..., Phó Giám đốc BQL VQG PN-KB Trương Thanh Khai chia sẻ thêm.

Cần kết nối du lịch thượng nguồn Thác Ma

Vẻ đẹp hoang sơ phía thượng nguồn Thác Ma
-Ảnh: QUANG GIANG

Giữa dải đất miền Trung đầy nắng gió, Quảng Trị từ lâu đã được biết đến như một “bảo tàng sống” của lịch sử chiến tranh, nơi từng tác đất thấm đẫm ký ức. Nhưng phía sau những địa danh quen thuộc ấy, thiên nhiên vẫn âm thầm cất giữ những “viên ngọc thô” chưa được đánh thức. Một trong số đó là thượng nguồn Thác Ma, nơi hội tụ vẻ đẹp hoang sơ, kỳ vĩ và đầy tiềm năng để trở thành điểm nhấn mới trên bản đồ du lịch của tỉnh.

□ MINH TUẤN

Hành trình về miền nguyên sơ

Chúng tôi bắt đầu hành trình từ dòng Ô Giang, ngược lên thượng nguồn Thác Ma. Chuyển đi kéo dài chừng 40 phút, nhưng đủ để mở ra một thế giới hoàn toàn khác biệt. Con thuyền nhỏ len lỏi qua những đoạn nước cạn, nơi đá lộ ra thử thách lòng kiên nhẫn của người đi. Động cơ nhiều khi phải tắt, thay vào đó là sức người đẩy thuyền qua từng ghềnh đá.

Lần lượt, những cái tên mộc mạc hiện ra: Thác Hà, Vũng Tròn, Thác Cá, Thác Quả, Voi Đái, Thác Chồn, Thác Chuối, Thác Lạnh... Mỗi địa danh mang một câu chuyện riêng, gợi lên vẻ đẹp vừa hoang dã, vừa gần gũi. Và rồi, hành trình dừng lại ở Thác Chờng, điểm cuối cùng nhưng cũng là nơi ấn tượng nhất.

Thác Chờng cao khoảng 30m, dòng nước trong veo đổ từ vách đá nhiều tầng xuống như một dải lụa trắng giữa đại ngàn. Âm thanh róc rách hòa cùng tiếng gió, tiếng lá rừng tạo nên một bản hòa tấu thiên nhiên sống động. Xung quanh là hệ sinh thái

phong phú với cây rừng, hoa dại và những đàn bướm nhiều màu sắc bay lượn, khiến khung cảnh như một bức tranh thủy mặc.

Dưới chân thác, nước chỉ ngập đến đầu gối. Du khách có thể cúi xuống nhặt những viên đá sáng bóng, đủ hình thù, hoặc đơn giản là thả tay xuống dòng nước mát lạnh để chứng kiến từng đàn cá nhỏ vây quanh. Không chỉ có vẻ đẹp tự nhiên, Thác Ma còn gắn liền với ký ức chiến tranh. Những cựu chiến binh từng hoạt động tại đây kể lại rằng, Thác Chờng từng là “cửa ngõ thử thách” đối với những người theo cách mạng. Vượt qua được thác là bước vào vùng chiến khu, còn quay về xuôi là trở lại vùng địch kiểm soát. Câu chuyện ấy được đúc kết trong câu thơ: “*Xin nguyện theo Đảng đến cùng/Vượt qua Chờng thác lên vùng chiến khu*”.

Chính sự giao thoa giữa thiên nhiên và lịch sử đã tạo nên chiều sâu đặc biệt cho điểm đến này. Chuyển đi không chỉ là ngắm cảnh. Ngay giữa dòng nước trong veo, chúng tôi dựng một chiếc bàn dã chiến. Thức ăn mang theo được bày ra đơn giản, nhưng khung cảnh thì không nơi nào sánh

được. Nằm giữa dòng suối, để nước mát vuốt ve cơ thể, vừa thưởng thức bữa ăn giữa thiên nhiên, đó là một trải nghiệm khó quên.

Không resort sang trọng, không dịch vụ cầu kỳ, nhưng chính sự mộc mạc ấy lại là thứ khiến du khách hiện đại vốn đã quen với tiện nghi cảm thấy mới mẻ và đáng giá.

Kết nối để phát triển bền vững

Hiện nay, du lịch Nam Quảng Trị chủ yếu xoay quanh các di tích lịch sử như Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc hay cầu Hiền Lương-sông Bến Hải. Những địa danh này có giá trị to lớn, nhưng phần lớn tập trung ở khu vực trung tâm. Vì thế, việc đưa Thác Ma vào khai thác không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn tạo ra sự cân bằng về không gian phát triển. Du khách đến Quảng Trị sẽ không chỉ “đi để nhớ”, mà còn “đi để trải nghiệm”.

Từ góc độ tổ chức tuyến, Thác Ma hoàn toàn có thể trở thành điểm khởi đầu cho hành trình khám phá Quảng Trị theo trục Nam-Bắc. Bắt đầu từ khu sinh thái Thác Ma, du khách trải nghiệm tắm suối, khám phá rừng và đời sống địa phương. Sau đó, hành trình có thể tiếp nối đến Thành Cổ Quảng Trị, rồi mở rộng ra Khe Sanh hoặc biển Cửa Việt. Tiếp theo, tuyến du lịch có thể kết nối đến hệ thống di tích phía Bắc như địa đạo Vịnh Mốc, cầu Hiền Lương-sông Bến Hải và kết thúc bằng nghỉ dưỡng tại Cửa Tùng.

Một vòng tròn khép kín được hình thành, nơi du khách có thể trải nghiệm từ rừng núi, lịch sử đến biển cả trong cùng một hành trình. Việc phát triển Thác Ma không đơn thuần là mở thêm một điểm tham

quan, mà còn mở ra cơ hội phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân địa phương.

Hiện nay, hoạt động du lịch tại đây vẫn mang tính tự phát. Du khách phải thuê thuyền, thuê người dẫn đường mà chưa có sự tổ chức bài bản. Điều này vừa hạn chế trải nghiệm, vừa tiềm ẩn rủi ro. Ông Trần Hữu Bắc, Chủ tịch UBND xã Nam Hải Lăng, cho biết: “Địa phương đang có kế hoạch khảo sát vào cuối tháng 3/2026 để xây dựng phương án khai thác điểm du lịch thượng nguồn Thác Ma hiệu quả hơn”.

Đây là tín hiệu tích cực cho thấy Thác Ma đang dần được quan tâm đúng mức. Thác Ma không thiếu vẻ đẹp, cũng không thiếu câu chuyện. Điều còn thiếu là một chiến lược kết nối. Nếu được đầu tư hợp lý, nơi đây có thể phát triển các mô hình như homestay, tour trải nghiệm, dịch vụ hướng dẫn... Từ đó, người dân không chỉ giữ rừng mà còn sống được nhờ rừng.

Trong bối cảnh du lịch ngày càng hướng đến trải nghiệm xanh, bền vững, những điểm đến như Thác Ma rất có lợi thế. Nhưng nếu không được quy hoạch bài bản có thể làm mất đi chính giá trị nguyên sơ vốn có. Vì vậy, bài toán đặt ra không chỉ là “khai thác”, mà là “khai thác như thế nào”. Cần có sự phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng để xây dựng mô hình phát triển hài hòa, vừa bảo tồn thiên nhiên, vừa tạo ra giá trị kinh tế.

Trong tương lai, không khó để hình dung từng đoàn du khách tìm về Thác Ma, không chỉ để tránh nóng mà còn để tìm lại cảm giác nguyên sơ hiếm có. Những chuyến đi không ồn ào, không chen chúc, mà đủ sâu để du khách nhớ mãi...

Du khách trải nghiệm vẻ đẹp hoang sơ của Thác Ma - Ảnh: M.T



Khám phá vẻ đẹp trên đỉnh

Vít Thù Lù

Một thác nước
tuyệt đẹp tại khu vực
Đông Châu - Khe Nước Trong
- Ảnh: V.M

Vít Thù Lù là vùng đất nằm ở lưng chừng núi Trường Sơn ngang qua địa bàn xã Kim Ngân của tỉnh Quảng Trị, có độ cao trung bình khoảng 500-600m so với mực nước biển. Từ Vít Thù Lù, nếu ngược lên phía Tây, du khách sẽ bắt gặp cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ và hệ động, thực vật phong phú, đa dạng mà ít địa phương trong tỉnh có được. Cùng đi theo hướng này, du khách còn có cơ hội khám phá về chiều sâu lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán đặc sắc, giá trị nơi vùng biên của xã Kim Ngân...

□ VĂN MINH

Chiêm ngưỡng “vườn thượng uyển” nơi đại ngàn

Sở dĩ chúng tôi chọn khu vực Vít Thù Lù để ngược ngàn khám phá, bởi địa điểm này có vị trí “tách rời” khu vực dân cư đông đúc của vùng trung tâm xã Kim Ngân; cũng là nơi tiếp giáp với hầu hết khu vực rừng của Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên (DTTN) Động Châu – Khe Nước Trong. Khi ngược Vít Thù Lù để tiến lên phía Tây, quang cảnh dần hiện ra trước mắt mọi người là những dãy núi trùng điệp tiếp nối nhau và các cánh rừng tự nhiên bạt ngàn rộng lớn, có vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ. Rời khỏi địa điểm này để ngược ngàn, du khách sẽ lần lượt gặp 2 đỉnh núi cao nhất ở địa phận xã Kim Ngân, gồm: Động Châu cao 1.254m; Động Vàng Vàng cao 1.250m...

Ông Bạch Thanh Hải, Giám đốc Ban quản lý Khu DTTN Động Châu – Khe Nước Trong khái quát: “Khu DTTN Động Châu – Khe Nước Trong được thành lập

ngày 25/6/2020, với diện tích hơn 22 nghìn ha. Đây là khu vực được các tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới đánh giá rất quan trọng đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Quỹ bảo tồn thiên nhiên thế giới (WWF) coi đây là một trong 200 trung tâm đa dạng sinh học trên thế giới. Tổ chức Bảo tồn Chim quốc tế (BirdLife International) đánh giá đây là một trong 62 vùng chim quan trọng và đặc hữu của Việt Nam. Nơi đây còn được ví như “vườn thượng uyển” đối với sự tồn tại của các hệ sinh thái rừng vùng thấp và các loài động thực vật phong phú, không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các hệ sinh thái rừng mà còn là một khu vực có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”.

Kết quả phối hợp nghiên cứu khoa học giữa Ban quản lý Khu DTTN Động Châu – Khe Nước Trong và Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển gần đây cho thấy: Về tài nguyên tự nhiên, khu vực này nổi bật với sự đa dạng hệ sinh thái, bao gồm các rừng kín thường xanh mưa mùa á nhiệt đới; rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi thấp; rừng phụ thứ sinh; rừng phát triển trên núi đá vôi, trắng cỏ và sông suối. Khu DTTN có tính đa dạng loài cao, với 1.030 loài thực vật thuộc 599 chi và 144 họ trong 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong số này, có tới 87 loài đặc hữu của Việt Nam và 51 loài được ghi trong sách đỏ hoặc

thuộc loại quý hiếm cần bảo tồn.

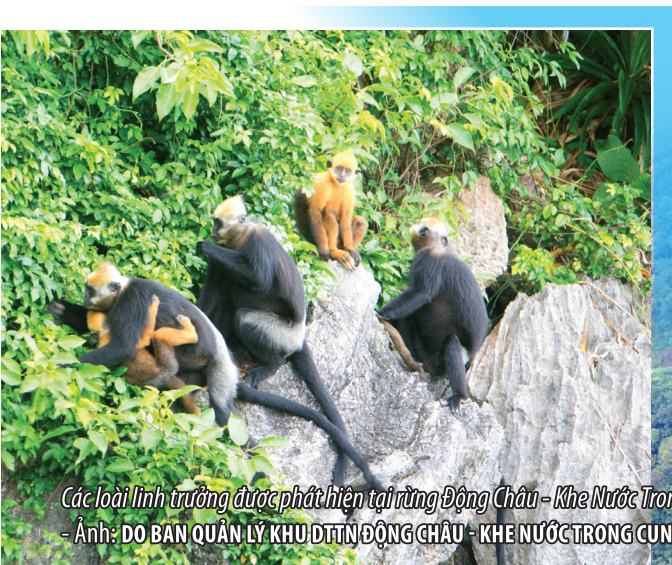
Về tài nguyên động vật, Khu DTTN Động Châu – Khe Nước Trong ghi nhận 357 loài động vật có xương sống trên cạn, bao gồm 76 loài thú, 214 loài chim; 67 loài bò sát và ếch nhái. Trong đó, lớp thú có nhiều loài thú nguy cấp, quý hiếm, như: Chà vá chân nâu, voọc Hà Tĩnh, vượn siki, cu li nhỏ, thỏ vằn, tê tê Java, gấu ngựa, mang Trường Sơn, mang lớn, sao la; lớp chim có 4/214 loài phân bố hẹp ở vùng chim đặc hữu, bao gồm: Trĩ sao, khướu mỏ dài, chích chạch má xám, khướu má xám; lớp bò sát, ếch nhái ghi nhận: 15 loài đặc hữu của Việt Nam, 12 loài đặc hữu của Đông Dương và 17 loài bị đe dọa. Đối với cảnh quan thiên nhiên, Khu DTTN này có hệ thống thủy văn phong phú với nhiều suối, thác, tạo nên cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và hấp dẫn. Nổi bật như thác Tóc Tiên, Cổng Trời, Dương Cẩm, suối Tiên, khe Nước Trong, khe Bung, khe Vàng, Khe Đan...

Trải nghiệm ở vùng đất giàu giá trị lịch sử, văn hóa

Không chỉ chứa đựng vẻ đẹp nhờ thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ, hệ động, thực vật phong phú, đa dạng, trên đỉnh Vít Thù Lù còn sở hữu “nguồn tài nguyên” lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán rất đặc sắc, giá trị. Các di tích lịch sử như đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây), hệ thống đường giao liên xương cá (như đường 10, đường 16), di tích Làng Ho, Bãi Đan, Cây Mít, Cầu Khỉ là những

điểm đến quan trọng, thu hút khách du lịch tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, con người nơi đây. Bia Di tích lịch sử quốc gia đường Hồ Chí Minh đặt tại Làng Ho hiện còn ghi rõ: “Làng Ho, tháng 10 năm 1959 được chọn đặt sở chỉ huy tiền phương Đoàn 559, là điểm xuất phát đường gùi thổ chi viện cho chiến trường Trị Thiên và khu 5 từ 1959 đến 1962. Năm 1966, 1967, bộ đội, thanh niên xung phong Trường Sơn mở đường cơ giới Thạch Bàn-Làng Ho; Làng Ho-Khe Sanh; Làng Ho-Bản Đông (Lào) chuẩn bị cho chiến dịch Khe Sanh và Mậu Thân 1968. Làng Ho là nơi tập kết lực lượng chuẩn bị đánh đường 9 Nam Lào 1971”...

Phía trên đỉnh Vít Thù Lù là nơi sinh sống của các bản làng đồng bào dân tộc Bru - Vân Kiều, gồm: Ho Rum, Trung Đoàn, Mít Cát, Hà Lọc, An Bai. Người Bru - Vân Kiều nơi đây có phong tục, tập quán đặc trưng như: Lễ hội truyền thống mừng cơm mới, mừng nhà mới, tria lúa, mở cửa rừng, các nghi lễ tín ngưỡng, tâm linh. Họ thường sử dụng âm nhạc dân gian, múa truyền thống và các hình thức biểu diễn nghệ thuật sử dụng sạp, cổng chiêng, sáo pi, khèn a man, đàn ta lư, tạo nên sự hấp dẫn và mang lại trải nghiệm văn hóa độc đáo cho du khách khi đến tìm hiểu, khám phá. Ngoài ra, văn hóa ẩm thực của người dân địa phương cũng khá đa dạng, với nhiều món ăn đặc sản như bánh Ayoh, đọt mây, đọt chuối luộc, canh môn, cá suối, rau rừng..., mang đậm hương vị tinh túy từ núi rừng, tạo ấn tượng độc lạ cho du khách.



Các loài linh trưởng được phát hiện tại rừng Động Châu - Khe Nước Trong
- Ảnh: DO BAN QUẢN LÝ KHU DTTN ĐỘNG CHÂU - KHE NƯỚC TRONG CUNG CẤP

Rừng Động Châu - Khe Nước Trong nhìn từ trên cao - Ảnh: BAN QUẢN LÝ KHU DTTN ĐỘNG CHÂU - KHE NƯỚC TRONG CUNG CẤP



“Mới đây, đơn vị chúng tôi phối hợp với các đơn vị chức năng hoàn tất xây dựng “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Dự trữ Thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong, giai đoạn 2024-2030” trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đây chính là căn cứ pháp lý để đơn vị hướng tới phát triển các loại hình du lịch sinh thái, thể thao, mạo hiểm, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu chuyên đề, du lịch cộng đồng...”, Giám đốc Bạch Thanh Hải thông tin thêm.

Những "khoảnh khắc" của khát vọng hòa bình

Từng là "dòng sông hoa lửa" trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ ác liệt, năm 1973, dòng sông Thạch Hãn lại trở thành chứng nhân lịch sử cho cuộc trao trả tù binh sau Hiệp định Paris. Sự kiện này, qua ống kính của Chu Chí Thành, phóng viên chiến trường của Thông tấn xã Việt Nam, đã được ghi lại chân thực. Sau hơn nửa thế kỷ, những bức ảnh chụp lại khoảnh khắc lịch sử đó vẫn vẹn nguyên giá trị, là biểu tượng rực rỡ cho khát vọng hòa bình của dân tộc.



Nhà báo, NSNA Chu Chí Thành tặng ảnh cho nhân vật mình đã chụp hình hơn 50 năm trước - Ảnh: T.T

□ TRẦN TÚ

"Cuốn nhật ký" sống động

Chiều muộn ngày rằm, những nhành hoa đặng lặng lẽ trôi trên dòng Thạch Hãn. Nơi bãi bồi ven sông, nhà báo Chu Chí Thành đứng đó, ánh mắt chứa đựng những ký ức xa xăm. Ở tuổi ngoài 80, gương mặt đã hằn dấu vết thời gian, nhưng tâm trí ông vẫn vẹn nguyên hình ảnh của hơn 50 năm trước-khi ông còn là phóng viên ảnh của Thông tấn xã Việt Nam xông pha giữa chiến trường Quảng Trị. Chính tại khúc sông này, năm 1973, ông đã dùng ống kính ghi lại những khoảnh khắc lịch sử của cuộc trao trả tù binh sau Hiệp định Paris.

Thời gian đó, ông theo sát diễn biến các đợt trao trả nhân viên quân sự, dân sự là tù nhân chiến tranh

của hai bên. Chu Chí Thành đã ghi lại các hình ảnh đắt giá trong bộ ảnh "Từ ngục tối thắng lợi trở về". Những bức ảnh chụp được trong thời gian này không chỉ có tính thời sự mà còn mang giá trị lịch sử và nhân văn sâu sắc. Hàng nghìn bức ảnh trong chiếc máy của ông như là một "cuốn nhật ký" sống động về Quảng Trị năm 1973.

Trong ký ức của nghệ sĩ nhiếp ảnh (NSNA) Chu Chí Thành, một ngày cuối tháng 3/1973, ông đến vùng giáp ranh ở chốt Long Quang thuộc xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong (cũ), nay là xã Nam Cửa Việt. Lần đầu tiên, chàng phóng viên miền Bắc chứng kiến những người lính của quân đội Việt Nam Cộng hòa đi qua "giới tuyến" sang địa phận quân giải phóng, cùng ngổi uống nước chè, hút thuốc lá Điện Biên. Với sự nhạy cảm của một phóng viên trẻ, ông đã bấm

máy ghi lại khoảnh khắc các chiến sĩ, du kích của ta bắt tay với những người lính Việt Nam Cộng hòa. Bức ảnh được đặt tên “Tay bắt mặt mừng”.

Thời điểm lúc bấy giờ, trong không khí vui vẻ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, một anh lính phía bên kia đã khoác vai một chiến sĩ giải phóng và nhờ nhà báo chụp cho một kiểu ảnh... Trong sự ngỡ ngàng, Chu Chí Thành đã chớp lấy bức ảnh lịch sử “Hai người lính”. Bức ảnh được chụp tháng 3/1973. Trong ảnh, người lính giải phóng vận bộ quần phục quen thuộc, đầu đội mũ tai bèo và người lính quân đội Việt Nam Cộng hòa trong bộ rằn ri, khoác vai nhau thân mật đến mức nếu họ mặc quần áo dân sự thì đó chỉ có thể là hình ảnh của hai người bạn chí cốt...

Năm 2022, 50 năm sau khi tác phẩm “Hai người lính” ra đời, bộ ảnh “Hai người lính” của nhà báo Chu Chí Thành được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cao quý nhất của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực Văn học-Nghệ thuật.

Tim lại ký ức sau nửa thế kỷ

Trong chuyến trở lại thăm Quảng Trị, NSNA Chu Chí Thành được vợ chồng nhạc sĩ Xuân Vũ đưa đến viếng mộ cố nhà văn Xuân Đức. Nhà văn Xuân Đức là bạn cùng trang lứa với ông, người Quảng Trị và cùng được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học-Nghệ thuật năm 2022 cho các kịch bản: “Ám ảnh”, “Những mặt người thấp thoáng”, “Nhiệm vụ hoàn thành” và tuyển tập kịch “Chúng chỉ thời gian”. Hai nghệ sĩ với hai thể loại nghệ thuật khác

nhau, nhưng cùng thể hiện một khát vọng, khát vọng hòa bình của những con người Việt Nam bình dị nhất.

Cũng trong chuyến vào Quảng Trị lần này, ông có tâm nguyện tìm gặp hai nhân vật nữ trong bức ảnh “Tay bắt mặt mừng” để tặng họ bức ảnh làm kỷ niệm. NSNA Chu Chí Thành đã dành hai ngày để đi khắp địa bàn các xã thuộc huyện Triệu Phong (cũ), lần theo những manh mối mơ hồ để tìm hai o du kích khi xưa.

O Chính, một trong hai cô gái trong bức ảnh, nguyên là Bí thư Đảng ủy xã Triệu Trạch, sau lấy chồng ở huyện Gio Linh (cũ) đã qua đời nên ông không được gặp. Dựa trên thông tin do các đồng nghiệp Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị cung cấp, NSNA Chu Chí Thành đã tìm được o du kích thứ hai là bà Trương Thị Chiến, ở thôn Bích La Hậu, nay là thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Cơ. Sắp đến giờ ra sân bay về lại Hà Nội, nhưng cuộc gặp gỡ ngắn ngủi giữa tác giả và nhân vật vẫn đầy ắp cảm xúc của những hồi ức. Bà Chiến bùi ngùi chia sẻ: “Tôi vẫn ghi nhớ khoảnh khắc khi nhà báo chụp ảnh tại Long Quang. Nay nhìn lại bức ảnh của hơn 50 năm trước, thực sự tôi rất xúc động”.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua. Bến sông Thạch Hãn vẫn còn đó, như nhắc nhớ về một thời chiến tranh ác liệt gắn với những chiến công hào hùng và sự hy sinh anh dũng của quân dân cả nước. Chuyến trở lại của NSNA Chu Chí Thành với mảnh đất Quảng Trị như một nhịp cầu nối quá khứ với hiện tại, giúp thế hệ trẻ hôm nay biết thêm về giá trị và những khoảnh khắc mang khát vọng hòa bình.



Nhà báo, NSNA Chu Chí Thành gặp gỡ người dân xã Triệu Cơ
-Ảnh: T.T



Bức ảnh lịch sử mang tên Hai người lính của Nhà báo, NSNA Chu Chí Thành
- Ảnh: NHÀ BÁO, NSNA CHU CHÍ THÀNH

Thao thức trên

“tuyến đường xuyên Á”

Có những vùng đất mà chỉ cần nhắc tên, người ta sẽ nhớ ngay đến bóng hình của những người tâm huyết. Với Hành lang Kinh tế Đông-Tây (EWEC), nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) Lê Hữu Thăng là một “nhân chứng sống”, người đã dành trọn tâm huyết để khơi thông và cho đến khi tóc bạc đầu vẫn chưa thôi đau đầu về vận hội lớn của quê hương.



Ông Lê Hữu Thăng chia sẻ với đồng đội ký ức những ngày đầu “khơi thông” EWEC - Ảnh: Q.H

□ QUANG HIỆP

Hành trình

“1 ngày ăn cơm 3 nước”

Ở tuổi ngoài 70, ông Lê Hữu Thăng vẫn thường xuyên cùng gia đình, bạn bè thực hiện những chuyến ngược xuôi trên tuyến EWEC. Không hẳn là du lịch, ông đi để “thăm” đứa con tinh thần mà mình và nhiều người cùng thời đã dành bao tâm huyết để dõi theo, chăm bẵm.

Mỗi lần xuôi ngược trên EWEC, ông Thăng lại có dịp “một ngày ăn cơm 3 nước”. Sáng điểm tâm ở Đông Hà, trưa dùng bữa tại Sạ-văn-na-khệt (Lào) và tối đón gió mát bên dòng Mê Kông (Mukdahan, Thái Lan). Trên đường đi, nhìn những đoàn xe nối đuôi nhau, Đặc khu Kinh tế Savan Seno

sầm uất hay phố thị Đông Hà đang vươn mình, người cựu lãnh đạo tỉnh thấy vui trong lòng.

Ít ai biết, xen lẫn niềm vui ấy, ông Thăng vẫn còn đâu đó sự suy tư. Ông trầm ngâm: “Mừng vì sự khởi sắc là có thật, nhưng đau đầu vì những lợi thế chưa được khai thác hết cũng là thật. Chúng ta biết có kho báu dưới lòng đất kia, nhưng dường như chưa tìm ra cách tốt nhất để đào lấy”.

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống tại Hải Lăng, ông Thăng tham gia hoạt động cách mạng từ năm 13 tuổi và chịu cảnh tù đầy khi chỉ mới 15 tuổi. Sự can trường của một người lính, sự năng nổ của một cán bộ đoàn... đã hun đúc nên một tư duy quyết liệt về sau của ông.

Năm 1998, khi sáng kiến về EWEC lần đầu tiên được đưa ra

tại Manila, ông Thăng (khi ấy là Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch Quảng Trị) đã sớm nhận thấy vận hội trên tuyến hành lang này. Khi được giao trọng trách Phó Chủ tịch UBND tỉnh, việc đầu tiên ông làm không phải là ngồi trong phòng máy lạnh xem báo cáo, mà là lên xe thực hiện chuyến khảo sát xuyên tâm hành lang: Từ cửa khẩu quốc tế Lao Bảo sang tận Mesot (Thái Lan), sát biên giới Myanmar. “Lúc đó khó khăn còn bủa vây, hạ tầng kém, hiểu biết về EWEC của nhiều người còn mơ hồ, cơ chế chưa thực sự mở... Tôi và các cán bộ cùng thời hiểu, nếu không dồn sức “khai thông” EWEC ngay lúc này, Quảng Trị sẽ lỡ nhịp với thời đại”, ông Thăng nhớ lại.

Giai đoạn 2004-2010 là những năm tháng đáng nhớ nhất. Ông Thăng cùng tập thể lãnh đạo

tình lẫn lộn từ trung ương đến các nước bạn dồn sức cho EWEC. Những sự kiện mang tầm quốc tế như lễ hội “Nhịp cầu xuyên Á” hay các diễn đàn EWEC được phối hợp tổ chức không chỉ là hoạt động văn hóa, mà là những cú hích ngoại giao để Quảng Trị khẳng định vị thế “đầu cầu”.

Nghịch lý “thông” nhưng chưa “thoáng”

Câu chuyện giữa chúng tôi và ông Thăng bỗng chùng xuống khi nhắc đến những khó khăn, rào cản khiến EWEC chưa chạm đích. Do tình hình bất ổn ở Myanmar, con đường vận chuyển hàng hóa từ Tây Á qua Đông Bắc Á, từ cảng Mawlamyine của biển Ấn Độ Dương sang cảng nước sâu Đà Nẵng của biển Thái Bình Dương và ngược lại bị rút ngắn. Đó là điều gây tiếc nuối.

Bên cạnh đó, ông Thăng sớm nhận ra những nghịch lý, đó là tại sao đồng sản xuất tại Sepon (Lào), ngay sát biên giới Việt Nam lại phải đi vòng hàng trăm cây số xuống cảng Leam Chabang (Thái Lan) rồi mới quay ngược về Đồng Nai? Trong khi đó, cảng ở Việt Nam gần hơn rất nhiều và năng lực thì thừa thãi. “Lý do nằm ở chi

phí “không chính thức” quá cao, ở những trạm thu phí dày đặc, ở sự phiền toái trong kiểm soát và cả vướng mắc về xe tay lái nghịch... ADB và Nhật Bản cho chúng ta cái cần câu là hạ tầng, nhưng chúng ta mới chỉ cầm cần chứ chưa thực sự bắt được cá. Chúng ta mới khai thác hạ tầng, chưa khai thông hành lang đúng nghĩa”, ông Thăng phân tích thẳng thắn.

Đoạn, ông nhắc đến Khu Kinh tế-Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Vùng đất “bạt ngàn lau lách” năm xưa đã có một thời khởi sắc nhưng rồi lại dần đi hiu. Ông lo lắng vì việc những chính sách ưu đãi đặc thù dần bị thu hẹp cũng giống như hành động rút mất tấm đệm hơi khi người ta đang cần điểm tựa để bật dậy.

“Cơ hội vàng” vẫn ở đó

Dẫu còn trở ngại là thế nhưng trong sâu thẳm, ông Lê Hữu Thăng vẫn giữ niềm tin son sắt về tiền đồ của EWEC. Ông tin, Myanmar sẽ ổn định trở lại và tuyến EWEC sẽ sớm được “khơi thông”, nối dài. Gần đây, những chuyển biến mới về kinh tế-xã hội trên tuyến cũng khiến ông Thăng nhận lên niềm tin.

Hiển kể để “khơi thông” EWEC, ông Thăng nhấn mạnh, cần cải cách hành chính quyết liệt theo

hướng xóa bỏ rào cản chi phí không chính thức và tạo thuận lợi tối đa cho xe quá cảnh. Cùng với đó, việc quan trọng là nâng cấp hạ tầng chiến lược, thông qua việc mở rộng Quốc lộ 9 và đặc biệt là dồn lực cho dự án đường 15D từ cửa khẩu quốc tế La Lay về cảng Mỹ Thủy. Khi đường 15D trở thành huyết mạch, dự báo than đá và các loại khoáng sản từ vùng cao nguyên Boloven, nguồn hàng từ Salavan, Champasak (Lào), rồi Thani và các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan sẽ đổ về như... thác lũ. Đây sẽ là “cú hích” để thúc đẩy cảng Mỹ Thủy sớm hoàn thành. Khu Kinh tế Đông Nam cũng sẽ tự khắc trở thành thổi nam châm thu hút “sếu đầu đàn”. “Tôi nghĩ những việc này không khó, cái khó là có quyết tâm làm đến cùng hay không. Nếu chúng ta kiên định “khơi thông”, cơ hội vàng vẫn còn”, ông Thăng cười, nụ cười của một người đã đi qua thăng trầm nhưng vẫn tràn đầy nhiệt huyết.

Rời căn nhà của ông, tôi cứ nhớ mãi hình ảnh vị nguyên lãnh đạo tỉnh vẫn miệt mài lật giở những tờ bản đồ, sơ đồ tuyến đường. Với ông Thăng, EWEC không đơn thuần là một con đường mắt thấy, chân đi, mà là con đường của khát vọng, của danh dự, của tương lai...



Ông Lê Hữu Thăng (ngoài cùng, phía bên phải) thăm hỏi, động viên Bà mẹ Việt Nam anh hùng Đào Thị Vui - Ảnh: Q.H

Nói gần những miền xa

Thời gian qua, những người làm du lịch đã nỗ lực kết nối các điểm đến trong và ngoài nước để thu hút ngày càng nhiều du khách quốc tế đến với Quảng Trị. Thông qua sự kết nối này, khách du lịch nội địa cũng đã đặt chân đến nhiều nước trong khu vực để khám phá và trải nghiệm.



Amazing English tour tổ chức thành công Study Tour quốc tế: Singapore, Lào - Thái Lan
- Ảnh: NVCC

❑ ĐỨC VIỆT

Trải nghiệm trên cung đường xuyên Á

Với vị trí đầu cầu về phía Việt Nam, thời gian qua, các nhà tổ chức tour, tuyến của tỉnh đã đưa khách Việt Nam đến với các nước trên Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC); tổ chức đón khách các nước về Quảng Trị thông qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo. Những tour du lịch này đã góp phần giới thiệu với bạn bè gần xa nền văn hóa giàu bản sắc và sản phẩm du lịch độc đáo của tỉnh cũng như các nước trong khu vực.

Hơn 32 năm gắn bó với du lịch lữ hành, ông Trần Xuân Huy, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ

phần Thương mại và Dịch vụ du lịch quốc tế Hạ Long có trụ sở tại phường Đông Hà cho biết, trước đây công ty của ông chuyên tổ chức tour du lịch "một ngày ăn cơm 3 nước" cho các đoàn khách du lịch bằng đường bộ. Theo đó, buổi sáng du khách sẽ xuất phát từ TP. Đông Hà (cũ), di chuyển theo Quốc lộ 9 qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-vẳn, đến trưa dừng lại ăn cơm tại tỉnh Sạ-vẳn-na-khệt của Lào, chiều làm thủ tục nhập cảnh vào Thái Lan qua Cửa khẩu quốc tế Sạ-vẳn-na-khệt-Mukdahan và tối nghỉ lại ở tỉnh Mukdahan của Thái Lan. Tour du lịch có thời gian 6 ngày 5 đêm giúp du khách tìm hiểu, trải nghiệm những giá trị văn hóa, ẩm thực của một số tỉnh, thành

phố ở Lào, Thái Lan.

Ở chiều ngược lại, công ty tổ chức đón các du khách Lào, Thái qua Cửa khẩu quốc tế Đen-sa-vẳn - Lao Bảo để đưa họ đi thăm các di tích và điểm đến của tỉnh Quảng Trị như: Sân bay Tà Cơn, địa đạo Vịnh Mốc, Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và trải nghiệm những món ẩm thực mang hương vị biển... Ông Huy nhìn nhận, tuyến du lịch xuyên Á giúp kết nối nhiều di sản văn hóa, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh đa dạng của các nước trên tuyến EWEC (như di sản miền Trung Việt Nam, nhà tù Lao Bảo, văn hóa các nước Lào, Thái Lan, Myanmar), tạo nên hành trình trải nghiệm đa dạng. Đồng thời góp phần tăng cường giao thương, hỗ

trợ phát triển công - nông nghiệp và du lịch cửa khẩu giữa các nước; thúc đẩy phát triển du lịch đường bộ, caravans (du lịch bằng xe tự lái), tăng cường kết nối khách du lịch giữa Việt Nam, Lào, Thái Lan...

Cùng với các tour du lịch truyền thống, những năm gần đây tại Quảng Trị còn xuất hiện mô hình du lịch giáo dục trải nghiệm khá mới mẻ hướng ra quốc tế. Chị Nguyễn Thị Hải Oanh, nhà sáng lập mô hình Amazing English Tour (AET), dự án khởi nghiệp du lịch giáo dục trải nghiệm tại Quảng Trị cho biết, sau 9 năm xây dựng và phát triển, AET đã đạt được những thành công ấn tượng. Năm 2025 đánh dấu nhiều thành công của AET khi đạt được một số mục tiêu lớn: Thương hiệu AET chính thức được bảo hộ bởi Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam; AET trở thành doanh nghiệp lữ hành quốc tế và chính thức ra mắt Study Tour quốc tế; tổ chức thành công 3 Study Tour quốc tế: Singapore, Lào - Thái Lan với hàng chục học sinh tham gia; lần đầu tiên AET mở bán Study Tour quốc tế ra thị trường châu Á là Trung Quốc.

Chị Oanh cho biết, thời gian qua, các tour giáo dục trải nghiệm của AET được phụ huynh, học sinh hết sức ủng hộ. Những chuyến đi kết hợp giữa du lịch, trải nghiệm, thực hành tiếng Anh trong môi trường thực tế giúp các em tự tin hơn, mở rộng hiểu biết và có thêm nhiều kỷ niệm đẹp cùng bạn bè. "Với AET, mỗi chuyến đi không chỉ dừng lại ở việc đi và xem mà luôn cố gắng xây dựng những hành trình du lịch sâu, để các bạn học sinh thực sự chạm vào văn hóa, con người và câu chuyện của mỗi điểm đến. Vì vậy, trong suốt hành trình, các bạn luôn có những trải nghiệm khác biệt và độc đáo. Những chuyến đi cũng giúp các em rèn luyện tính tự lập, tự tin giao tiếp, phát triển bản thân trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai", chị Oanh chia sẻ.

Thời gian tới, AET dự định tiếp tục thực hiện các tour thu hút học sinh từ Hàn Quốc, Đông Nam Á,



Các em học sinh tham gia tour giáo dục trải nghiệm trong nước của Amazing English Tour - Ảnh: NVCC

châu Âu đến du lịch, trải nghiệm trên con đường di sản miền Trung ở Việt Nam.

Còn đó những trăn trở

Dù đạt được những thành công nhất định, song theo ông Trần Xuân Huy, hiện nay khách từ Lào, Thái Lan du lịch bằng đường bộ qua Việt Nam theo đường Xuyên Á giảm dần, khách Việt Nam du lịch chiều ngược lại cũng vậy.

"Hầu hết khách và các tour đều chọn đi đường hàng không, vì tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí", ông Huy nói. Để duy trì tour du lịch đường bộ qua đường Xuyên Á, theo ông Huy nên mở tour đưa khách Việt Nam (trước mắt hướng đến đối tượng học sinh, giáo viên) đến tham quan Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại làng Nachok (Bản Mạ), tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan. "Đến đây, các em sẽ hiểu thêm về một giai đoạn hoạt động cách mạng của Bác Hồ tại Thái Lan. Đồng thời được tìm hiểu thêm nhiều nét văn hóa, ẩm thực độc đáo trên đường từ Lào qua Thái Lan", ông Huy nói.

Ông Trần Xuân Hùng, Giám đốc Công ty TNHH Du lịch lữ hành Hùng Thắng, phường Đông Hà cho biết, đơn vị của ông trước kia chuyên đưa khách du lịch từ Lào, Thái Lan vào Việt Nam bằng đường

bộ. Song hiện chủ yếu đưa khách nội địa đi du lịch Lào, Thái Lan và một số nước châu Á. Vì hiện nay, lượng khách Lào, Thái Lan cũng như khách quốc tế liên hệ trực tiếp với những doanh nghiệp đóng tại Quảng Trị vào Việt Nam giảm dần. "Khách từ Thái, Lào hiện nay đến Việt Nam chủ yếu bằng đường hàng không. Họ bay đến Hà Nội, Đà Nẵng, được các doanh nghiệp tại chỗ đón và thực hiện các hoạt động tham quan nên doanh nghiệp lữ hành tại Quảng Trị rất khó cạnh tranh. Thỉnh thoảng, chúng tôi cũng có đón một vài đoàn, nhưng nói chung hiện nay gặp nhiều khó khăn", ông Hùng cho biết. Đối với khách từ các nước EWEC về Việt Nam bằng xe tự lái vẫn còn, nhưng không nhiều vì vướng thủ tục (trong đó có vấn đề tay lái nghịch).

Theo ông Hùng, để phát huy hiệu quả du lịch nói chung và du lịch trên tuyến EWEC nói riêng, tỉnh Quảng Trị cần có những sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. "Chúng ta có nhiều lợi thế về du lịch nhưng cách làm chưa đồng bộ, vẫn còn mang tính tự phát, manh mún, liên kết yếu, chưa chuyên nghiệp. Cần phải có những giải pháp, sản phẩm du lịch, nơi vui chơi, giải trí có đủ sức hút để cho du khách có thể ở lại, tiêu tiền, dù chỉ là một đêm... thì mới thành công", ông Hùng nhấn mạnh.

“Nhịp cầu” quảng bá du lịch

Miền Tây Quảng Trị với núi rừng hùng vĩ, nhiều thác, suối hoang sơ và bản sắc văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc thiểu số Vân Kiều, Pa Kô, từ lâu được xem là vùng đất giàu tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Những năm gần đây, cùng với sự quan tâm của các cấp, ngành, nhiều bạn trẻ tại địa phương đã mạnh dạn khởi xướng mô hình du lịch trải nghiệm, homestay, quảng bá điểm đến trên mạng xã hội... Qua đó góp phần “đánh thức” tiềm năng sẵn có của bản làng, tạo sinh kế cho cộng đồng và lan tỏa hình ảnh quê hương đến với du khách gần xa. Họ chính là những “nhịp cầu” đưa du khách về bản.

□ LÊ TRƯỜNG

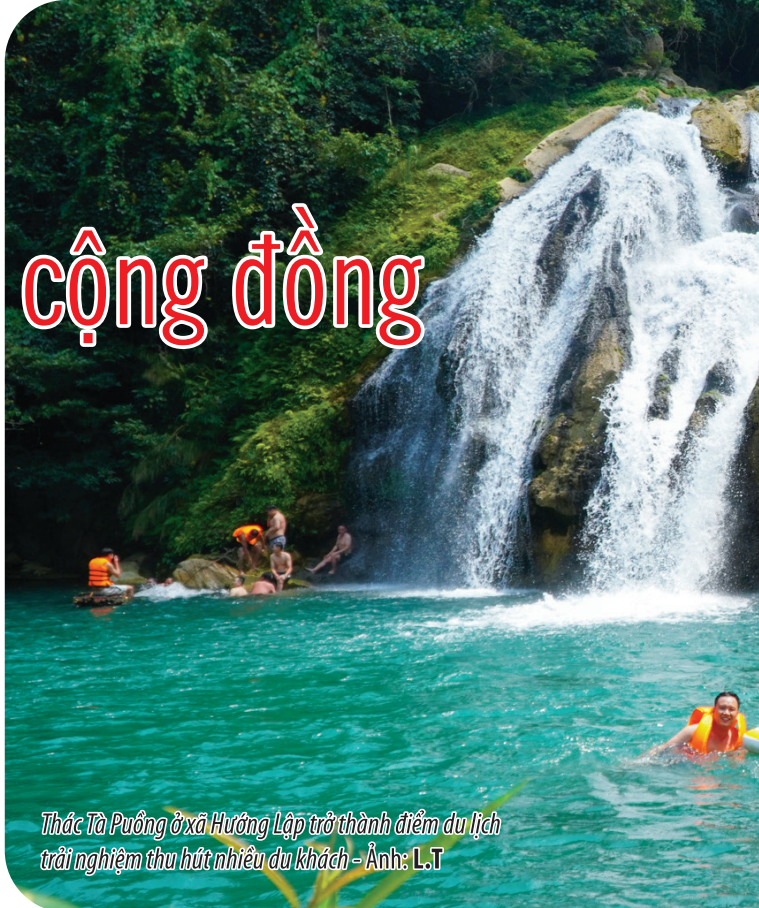
Người “đánh thức” thác Tà Puông

Giữa núi rừng Trường Sơn, thác Tà Puông ở thôn Trảng Tà Puông, xã Hướng Lập, đã trở thành điểm đến quen thuộc với nhiều du khách yêu thích khám phá thiên nhiên. Ít ai biết rằng, để có được diện mạo như hôm nay là nhờ nỗ lực của người dân địa phương, trong đó có vai trò quan trọng của anh Hồ Văn Giới.

Sinh ra và lớn lên giữa đại ngàn, anh Giới luôn trăn trở làm thế nào để quê hương mình trở thành một điểm đến hấp dẫn của du lịch trải nghiệm. Nhận thấy vẻ đẹp hoang sơ của thác Tà Puông có thể trở thành lợi thế phát triển du lịch, năm 2021, anh mạnh dạn đề xuất thành lập Tổ mô hình quản lý du lịch cộng đồng Trảng Tà Puông. Ban đầu, mọi thứ gần như bằng không. Con đường vào thác còn gập ghềnh, rừng cây um tùm, hạ tầng phục vụ du khách chưa có. Cùng với các hộ dân trong thôn, anh Giới vận động bà con góp công, góp sức mở lối đi vào thác, dọn dẹp cảnh quan, dựng những chòi tre làm nơi nghỉ chân cho du khách. “Thời gian đầu rất vất vả. Chúng tôi phải mất nhiều ngày công mới mở được một đoạn đường nhỏ vào thác. Mùa mưa lũ lại bị cuốn trôi nhiều hạng mục, phải làm lại từ đầu. Nhưng nghĩ đến việc vừa tạo sinh kế cho bà con, vừa quảng bá cảnh đẹp quê hương nên ai cũng quyết tâm”, anh Giới chia sẻ.

Theo anh Giới, Tổ du lịch cộng đồng Trảng Tà Puông có 22 thành viên, đại diện cho các hộ gia đình trong thôn. Không chỉ khai thác cảnh quan

cộng đồng



Thác Tà Puông ở xã Hướng Lập trở thành điểm du lịch trải nghiệm thu hút nhiều du khách - Ảnh: L.T

thiên nhiên, bà con còn tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm như chèo thuyền SUP, tắm thác, thưởng thức các món ăn truyền thống của người Vân Kiều hay tìm hiểu các sản phẩm thủ công từ tre, nứa do chính người dân địa phương làm ra.

“Điều quan trọng là nhờ du lịch cộng đồng đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân. Nếu trước đây, cuộc sống của bà con chủ yếu dựa vào nương rẫy, thì nay nhiều hộ gia đình đã có thêm nguồn thu từ các dịch vụ du lịch. Đồng thời, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên cũng được nâng cao”, anh Giới phấn khởi.

Đưa homestay về bản

Nếu như anh Hồ Văn Giới chọn khai thác vẻ đẹp thiên nhiên để phát triển du lịch trải nghiệm, thì tại thôn Chênh Vênh, xã Hướng Phùng, chị Hồ Thị Thiết lại lựa chọn một hướng đi khác, đó là phát triển mô hình homestay gắn với văn hóa bản địa.

Những năm trước, cuộc sống của gia đình chị cũng như nhiều hộ dân trong thôn chủ yếu dựa vào làm rẫy, thu nhập bấp bênh. Khi được tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, chị bắt đầu nghĩ đến việc tận dụng chính ngôi nhà sàn truyền thống của gia đình để làm nơi lưu trú cho du khách. Quyết tâm biến ý tưởng thành hiện thực, chị mạnh dạn vay vốn, cải tạo lại nhà sàn, xây dựng thêm công trình phụ, mua sắm các vật dụng cần thiết để phục vụ khách.

Sau một thời gian chuẩn bị, mô hình homestay của gia đình chị Thiết chính thức đi vào hoạt động.



Nhờ mạnh dạn đầu tư, homestay của chị Hồ Thị Thiết trở thành điểm nghỉ chân quen thuộc của nhiều du khách - Ảnh: L.T

Homestay của chị không chỉ đơn thuần là nghỉ lại qua đêm, mà đến đây, du khách còn được trải nghiệm nấu ăn, thưởng thức các món truyền thống của người dân tộc thiểu số Vân Kiều, tham gia các hoạt động sinh hoạt cộng đồng và khám phá thiên nhiên xung quanh bản làng.

“Ngoài dịch vụ lưu trú và ẩm thực, tôi cùng nhiều bạn trẻ trong thôn hướng dẫn khách cách làm bánh AYOH truyền thống của người Vân Kiều, giới thiệu trang phục truyền thống; kể các câu chuyện về đàn Ta-Lư, trình diễn văn hóa địa phương phục vụ du khách; tổ chức các hoạt động trải nghiệm như thả lưới bắt cá, đào măng vầu... Nhờ đó, homestay của tôi dần thu hút nhiều du khách trong và ngoài tỉnh, không chỉ mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình mà

còn tạo động lực để nhiều hộ dân khác trong thôn tham gia làm du lịch cộng đồng”, chị Thiết bộc bạch.

Tại thôn Chênh Vênh, hiện có khoảng 16 hộ gia đình tham gia vào các hoạt động du lịch. Trong đó, một số hộ đã đầu tư phát triển homestay, dịch vụ ăn uống, hướng dẫn du khách tham quan bản làng. Theo chị Thiết, điều khiến chị vui nhất không chỉ góp phần tăng thu nhập cho người dân mà còn thay đổi suy nghĩ của họ, rằng nếu biết tận dụng lợi thế thiên nhiên, văn hóa của bản làng thì hoàn toàn có thể làm du lịch để cải thiện cuộc sống.

“Sứ giả” mang du lịch cộng đồng đi xa

Bên cạnh những người trẻ trực tiếp làm du lịch tại bản làng, một lực lượng khác cũng đang góp phần quan trọng đưa hình ảnh du lịch Quảng Trị đến với đông đảo du khách, đó là những bạn trẻ làm nội dung trên mạng xã hội.

Sinh ra và lớn lên tại xã biên giới Lao Bảo, Nguyễn Trúc Dương có niềm đam mê khám phá và du lịch. Trong những chuyến đi của mình, Dương nhận ra rằng quê hương có rất nhiều cảnh đẹp nhưng vẫn còn ít người biết đến. Từ đó, chị bắt đầu thử sức với vai trò TikToker du lịch. Ban đầu chỉ là những video đơn giản ghi lại trải nghiệm cá nhân. Sau đó, Dương dần học cách xây dựng kịch bản, quay dựng và chỉnh sửa để tạo ra các video hấp dẫn hơn.

Các clip của Dương thường giới thiệu những điểm check-in nổi bật ở Khe Sanh, các món ăn đặc trưng hay đời sống của người Vân Kiều, Pa Kô. Nhờ nội dung gần gũi, chân thực, kênh TikTok của Dương thu hút hàng chục nghìn người theo dõi cùng hàng trăm nghìn lượt thích. Không chỉ vậy, nhiều du khách sau khi xem video đã tìm đến trực tiếp các địa điểm được giới thiệu. Điều này góp phần không nhỏ trong việc quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương.

Cùng chung niềm đam mê với Trúc Dương, chị Trần Thị Lành ở xã Bến Quan cũng đang xây dựng các kênh mạng xã hội chuyên giới thiệu về du lịch và lịch sử Quảng Trị. Sau nhiều năm làm việc trong lĩnh vực truyền thông ở TP. Hà Nội, chị Lành quyết định trở về quê hương và bắt đầu thực hiện các video khám phá di tích, danh thắng và các điểm du lịch tại Quảng Trị. Nhờ cách thể hiện sinh động, nhiều video của Lành đã thu hút hàng nghìn lượt xem, góp phần giúp người trẻ hiểu hơn về lịch sử và văn hóa của quê hương.

Mỗi người có một cách làm khác nhau, nhưng điểm chung của những người trẻ như Hồ Văn Giải, Hồ Thị Thiết, Nguyễn Trúc Dương hay Trần Thị Lành là tình yêu dành cho quê hương. Trong bối cảnh du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng ngày càng được ưa chuộng, sự năng động và sáng tạo của người trẻ chính là “cầu nối” giúp mở ra nhiều hướng đi mới cho vùng đất miền Tây tiềm năng.

Khát vọng hòa bình qua tác phẩm của một số văn nghệ sĩ tiêu biểu



Di tích quốc gia đặc biệt đồi bời Hiền Lương - Bến Hải
- Ảnh: P.X.D

□ PHẠM XUÂN DŨNG

Trước hết phải khẳng định rằng, khát vọng hòa bình mang tính phổ biến của toàn nhân loại. Còn riêng với dân tộc Việt Nam, do phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến, chiến tranh vệ quốc nên khát vọng này càng trở nên cháy bỏng. Tỉnh Quảng Trị do đặc thù lịch sử, phải gánh chịu nỗi đau chia cắt đất nước nên khao khát hòa bình càng trở nên mãnh liệt hơn. Ước mơ hòa bình, vì thế luôn gắn chặt với mong mỏi thống nhất non sông, để Nam-Bắc về chung một nhà trong cuộc đại đoàn viên. Tâm cảm lớn lao và thường trực của cả dân tộc được thể hiện sâu sắc, đa dạng trong văn học nghệ thuật, cả sau khi giang sơn thu về một mối.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vào hồi ác liệt nhất thì xuất hiện một thi phẩm dịu dàng, nữ tính nhưng cũng đậm sâu, chói sáng của một người con Quảng Trị, nữ thi sĩ Lâm Thị Mỹ Dạ. Thi phẩm được sáng tác trên dãy Trường Sơn năm 1972, đó là bài thơ "Khoảng trời, hố bom". Tác phẩm đoạt giải nhất cuộc thi thơ năm 1972-1973 của Báo Văn Nghệ, cơ quan Hội Nhà văn Việt Nam, gây chấn động thi đàn lúc bấy giờ.

*Chuyện kể rằng: Em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù, hứng lấy luồng bom...*

Bài thơ thật giản dị mà cũng thật xúc động, kể về sự hy sinh cao cả của những nữ anh hùng liệt sĩ đã xả thân tận hiến để bảo vệ con đường ra mặt trận. Dấu tích còn lại trên mặt đất và hằn sâu trong lòng người là hố bom, thể hiện nỗi đau mất mát không thể xóa nhòa và khoảng trời tượng trưng cho hòa bình cùng những ước vọng xanh biếc thì con gái.

*Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em
Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!*

Sau này, nhà thơ Trần Tuấn (Đà Nẵng) cũng có một câu thơ khắc khoải, thảng thốt nỗi niềm khao khát hạnh phúc hòa bình: "Em không về vắng một cuộc đưa dâu".

Như đã nói, khát khao hòa bình gắn chặt và đồng nghĩa với ước mơ thống nhất. Trong bài hát nổi tiếng "Câu hò bên bến Hiền Lương" (nhạc sĩ Hoàng Hiệp) biểu lộ nỗi lòng ngày Nam-đêm Bắc hoặc đêm Nam-ngày Bắc của triệu triệu tấm lòng. Giai điệu của bài hát lắng sâu, da diết, ca từ mệnh mang... Tình yêu đất nước, tình yêu hòa bình gắn bó mật thiết với tình yêu đôi lứa. Và chỉ có hòa bình, chỉ có thống nhất non sông mới thực sự mang lại niềm vui trọn vẹn.

*Ơi câu hò chiều nay!
Sao nghe nặng tình ai
Hay là anh bên ấy
Trong phút giây nhớ nhung trào sôi
Gửi lời tin trong gió, qua mấy câu thiết tha hò ơi...*

Sau một cuộc trường chinh vô cùng gian nan, khốc liệt với những hy sinh vô bờ bến, dân tộc Việt Nam đã chạm vào mơ ước hòa bình bằng Hiệp định Paris lịch sử ngày 27/1/1973, đánh dấu bước mở đầu khi kết thúc chiến tranh. Chỉ sau đó một ngày, nhà thơ lớn Tố Hữu đã có bài thơ hân hoan, dâng trào cảm xúc “Việt Nam, máu và hoa”. Những câu thơ như nói hộ lòng người, trong đó có hàng vạn tấm lòng người Quảng Trị.

*Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ
Hôm nay vui đến, ngỡ trong mơ
Một trời êm ả, xanh không tưởng
Mặt đất bình yên giấc trẻ thơ.
Đây cuộc hồi sinh, buổi hóa thân
Mùa đông thế kỷ chuyển sang xuân
Ôi Việt Nam! Từ trong biển máu
Người vươn lên, như một thiên thần!*

Bút ký “Đêm chong đèn nhớ lại” của một người con quê nhà là áng văn, tác lòng của cây bút uyên bác, tài hoa bậc nhất về thể ký. Người-viết-ở-Thành-Cổ Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn luôn thao thức và trăn trở, bằng lời văn thống thiết tận tâm can, rằng: “Quảng Trị là thành phố đã chết để cho nhân loại thức tỉnh và tự mình hoàn thiện... Từ đáy lòng quặn quại, tôi cố gắng giải mã bức thông điệp cam lạng của các anh chị để lại. Rằng, những người chết đi không hề mong ước được phong anh hùng và được thấy hoa tươi dâng trước mộ. Không, không, không! Họ chết cho một lẽ duy nhất là khát vọng sống, là đằng sau họ, cuộc sống sẽ được thiết kế trở lại trên ấm no, công bằng và nhân phẩm”.

Cách đây tròn 12 năm, vào năm 2014, họa sĩ Võ Xuân Huy, người con của “Lũy thép Vĩnh Linh” đã có một cuộc triển lãm nghệ thuật thị giác ngoạn mục

mang tên “Xuống đất gặp trời” ngay trong lòng di tích địa đạo Vịnh Mốc được nhiều du khách trong và ngoài nước đồng cảm. Thông điệp của cuộc triển lãm nghệ thuật như họa sĩ đã chia sẻ với khán giả, nói một cách thật ngắn gọn là qua cửa tử (xuống đất, xuống địa đạo) là gặp cửa sinh (gặp Trời), qua chiến tranh ắt sẽ gặp được, nhất định sẽ gặp được hòa bình. Đó là niềm tin bất diệt của người Quảng Trị, của cả dân tộc Việt Nam.

Danh họa Lê Bá Đảng, quê ở làng Bích La Đông, xã Triệu Đông (nay là xã Triệu Phong)-người được giới mỹ thuật hiện đại quốc tế tôn vinh là “Họa sĩ của hai thế giới” (Đông và Tây) đã thể hiện niềm khao khát hòa bình trong nhiều tác phẩm. Có thể dẫn chứng một số tác phẩm nghệ thuật như: “Dấu chân Giao Chỉ” với sự tạo hình về bàn chân tổ tiên thời cổ đại trong hành trình nước Việt như một ám dụ về cội nguồn với những họa tiết ngay trên chính bàn chân, trong lòng bàn chân. Đó có thể là những bức sơn dầu phong cảnh như: “Mùa xuân muôn một”, “Không để” hay “Graphic Lê Bá Đảng” bằng chất liệu giấy hoặc “Lê Bá Đảng với những người bạn”, “Chống chiến tranh”... Đặc biệt năm 2024, tại quê nhà của ông đã có một cuộc triển lãm với chủ đề “Khát vọng hòa bình” trưng bày các tác phẩm tạo hình của danh họa Lê Bá Đảng, thu hút sự quan tâm của công chúng yêu nghệ thuật.

Quảng Trị đã có sáng kiến tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình mang nhiều ý nghĩa và thông điệp nhân văn. Đó cũng là một cách chữa lành vết thương chiến tranh, mở rộng vòng tay hòa hợp, nhân ái và tình hữu nghị. Bởi đối với mỗi người, mỗi nhà, mỗi dân tộc và cả nhân loại thì hòa bình luôn là khát vọng cao cả, thiện lành và vĩnh cửu.

Di tích Thành Cổ Quảng Trị - Ảnh: P.X.D



Neo giữ điệu hò

Như Lệ

Làng Như Lệ nằm ven sông Thạch Hãn trước đây thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, nay là phường Quảng Trị. Trong dòng chảy lịch sử văn hóa, mỗi một tên đất, tên làng thường được định danh bằng những nét “riêng có” của mình. Với Như Lệ... nét riêng có là điệu hò Như Lệ, mạch nguồn yêu thương gắn kết đất quê, người quê, để đi xa, ai cũng muốn trở về.

□ NGÔ THANH LONG

Những nghệ nhân cuối cùng

Một buổi sáng tháng 3, giữa tiết trời mưa xuân nhẹ nhàng, bà Ngô Thị Huế (SN 1942) đội mưa đến thăm bà Ngô Thị Thời (SN 1941). Họ là những nghệ nhân cao tuổi của làng Như Lệ đang lưu giữ cả một “gia tài” lớn về điệu hò Như Lệ. Nhà bà Huế ở đầu làng, bà Thời gần cuối làng... “Bước chân người già đi xa mỗi một. Nhưng nhớ nhau, thêm ngồi với nhau ngâm nga vài điệu hò thì tìm đến nhau thôi”, bà Huế hồn hậu bảo thế.

Ngôi nhà nhỏ của bà Thời trở mặt ra cánh đồng bát ngát lúa đang thì con gái, xa hơn chút nữa là tuyến kênh thủy lợi Nam Thạch

Hãn dẫn nước về xuôi. Buổi sáng ấy, bà Huế, bà Thời vui lắm, họ say theo điệu hò Như Lệ bằng lòng giữa đất trời đang độ xuân. Hò rằng: *“Tích Tường, Như Lệ bao xa/Cách một con hói (suối) với ba quăng đồng”*; *“Ai về Như Lệ quê tôi/Ngắm dòng Thạch Hãn, bãi bồi, dứa non/Đâu đây vọng tiếng ru con/Giọng hò Như Lệ vẫn còn vấn vương”*... *“Hải Lệ tôi lại mến yêu/Bề dày truyền thống vốn nhiều về vang/Hai thời kháng chiến bước sang/ Quê hương Hải Lệ tiếp trang anh hùng”*...

Trong ký ức của bà Huế, bà Thời, hò Như Lệ được hình thành trong đời sống, lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa của người Như Lệ, khi các bà sinh ra, lớn lên đã thấy có rồi. Trong 2 cuộc kháng chiến

chống Pháp, chống Mỹ, làng Như Lệ trở thành “vùng đệm” phía tả ngạn sông Thạch Hãn, nơi dừng chân của bộ đội, dân quân du kích từ phía Bắc vào Nam hay từ đồng bằng lên chiến khu Ba Lòng, vì thế làng trở thành “vùng trắng” bị kim kẹp giữa một hệ thống đồn bốt địch dày đặc, bom đạn rất ác liệt.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, hò Như Lệ trở thành một thứ vũ khí sắc bén, động viên Nhân dân một lòng kiên trung theo Đảng, Bác Hồ. Bên cạnh đó, từng câu hò đêm đêm cất lên sát bên đồn địch, thủ thi, tha thiết, đã giúp những người lầm đường lạc lối thức tỉnh: *“Hỡi chàng ơi cảnh gia đình hiu quạnh, trước chàng ra đi không phải vì dân, vì nước mà vì bọn Mỹ-ngụy tham tàn/Chàng*



Làng Như Lệ - Ảnh: T.L



Trân trọng, ghi nhận những cống hiến của các cá nhân trong bảo tồn, phát huy di sản phi vật thể hò Như Lệ, Chủ tịch nước đã ký quyết định phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú cho bà Ngô Thị Huệ và bà Ngô Thị Thời vào năm 2022.

Hai Nghệ nhân ưu tú Ngô Thị Huệ và Ngô Thị Thời - Ảnh: T.L

ơi hãy mau mau trở lại về đây để hưởng hồng ân của Chính phủ, sau lại xứng đáng một người trai của nước nhà"; "Ơ hơ, đỡ hay không chứ đêm khuya con khóc, mẹ đau, một mình em chịu/Một mình anh đứng gác trong đồn có hiểu thấu hay không?/Nhớ ngày xưa khi anh ở nhà có vợ có chồng/Chừ nay anh đi rồi, theo giặc cho lòng em đau"... Hò Như Lệ vì thế còn có một số tên gọi khác là "hò địch vận", "hò kháng chiến".

Theo dòng hoài niệm, bà Ngô Thị Huệ nhớ lại: Đất nước thống nhất, xã Hải Lệ được lựa chọn làm địa điểm xây dựng công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn. Đầu năm 1977, công trình khởi công. Trên công trường thủy lợi Nam Thạch Hãn, hàng nghìn bộ đội, thanh niên xung phong của toàn tỉnh Bình Trị Thiên hội tụ về ngày đêm chắc tay cuốc, tay đầm đập đập, ngăn sông, đào kênh, nắn dòng... Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của đại công trường thủy lợi Nam Thạch Hãn lúc bấy giờ, điệu hò Như Lệ cất lên, lan tỏa, động viên tinh thần lao động hăng say của mọi người: "Ta nắn dòng mương bắc qua sông qua suối/Ta cho dòng nước biếc đó chảy xuống đồng xa/Anh em ta ơi, ơi chị em ơi/Ta bắt tay vào nhanh ta đào thật sâu/Chừ đượm mồ hôi để ngày mai

say mùa/Cho đồng hoang hóa lên xanh lúa xanh màu/Con sông quê hương ơi ta mến ta thương/Bắt chảy ngược dòng thêm tươi mát đồng xa/Cho đêm đêm ta nghe văng vẳng câu hò...".

Đau đầu việc trao truyền

Bà Ngô Thị Thời chia sẻ: Hò Như Lệ khác với các làn điệu dân ca, hò về khác trong cách diễn xướng, ứng khẩu và trình bày. Nghĩa là không có khuôn mẫu, không có lời sẵn. Trong chiến đấu, lao động sản xuất hay sinh hoạt văn hóa cộng đồng, người hò căn cứ vào thực tế rồi ứng khẩu và hò ngay. Bởi thế, các làn điệu hò Như Lệ rất đơn giản, mộc mạc, dễ đi vào lòng người... nhưng rất khó học, khó truyền dạy.

Ông Ngô Hữu Truyền, nguyên Bí thư, Chủ tịch UBND xã Hải Lệ giai đoạn 1994-2015 nhớ lại: Trước những khó khăn trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy di sản phi vật thể hò Như Lệ, khi xã Hải Lệ (cũ) bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đã xác định phát triển kinh tế-xã hội phải gắn liền với phát triển văn hóa, trong đó sớm có các giải pháp cấp bách giữ gìn, phát huy điệu hò Như Lệ. Nhờ vậy, năm 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị (cũ) biên soạn,

xuất bản cuốn sách "Hò Như Lệ". Tại làng Như Lệ, các nghệ nhân như Ngô Thị Thời, Ngô Thị Huệ tổ chức các lớp truyền dạy về hò Như Lệ cho thế hệ trẻ. Và làng Như Lệ đã thành lập được Câu lạc bộ hò Như Lệ với 17 thành viên.

Trở lại câu chuyện trao truyền hò Như Lệ, may mắn khi bà Thời có 3 người con gái đang tiếp nối truyền thống của mình là các chị: Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Kiều Nhu (Đoàn ca kịch Cổ đô Huế), Nguyễn Thị Mỹ Bình (Phòng Văn hóa-Xã hội phường Quảng Trị). Mỗi khi các con có dịp về quê, bà Thời lại thủ thỉ gợi mở cho họ những điều mộc mạc, bình dị qua từng điệu hò Như Lệ. Các con của bà Thời luôn nhớ lời mẹ dạy, học hỏi, gìn giữ, phát huy điệu hò như một thứ tài sản của mẹ, của quê hương.

Với bà Ngô Thị Huệ, nhiều năm nay, bà chọn cách lưu giữ hò Như Lệ cho thế hệ trẻ sau này bằng việc nhớ, sưu tầm rồi viết lại các làn điệu vào trong một cuốn sổ. Tài sản của bà Huệ hiện tại đã có trên 100 làn điệu hò Như Lệ. "Người có thể mất đi nhưng hồn cốt của làng thì không thể mai một. Tin chắc rằng, hò Như Lệ vẫn luôn mạch trào, như dòng sông Thạch Hãn nặng nghĩa, nặng tình", bà Huệ tâm niệm.

Điệp trùng yên ngựa

trang kỷ về người lính

Từ ngàn đời nay, để sinh tồn, người Quảng Trị luôn biết cách tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ. Nhưng núi rừng không chỉ che chắn, bảo vệ cuộc sống trước thiên nhiên khắc nghiệt, mà còn là những thành quách, những công trình quân sự tự nhiên giúp con người can trường trước mọi kẻ thù xâm lược.

Tác giả tại "Yên ngựa" trên dãy Chiêm Giông ở miền Tây Hải Lăng - Ảnh: P.T.L

□ PHAN TÂN LÂM

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, núi rừng Quảng Trị là chiến trường ác liệt gắn với bao đời lính một thời "xé dọc Trường Sơn đi cứu nước". Trong số họ, có những cựu chiến binh như các ông: Vũ Viết Nhị (Sư đoàn 308), Lê Văn Chớ và Nguyễn Hữu Nhị (Sư đoàn 324)... mà tôi may mắn được gặp gỡ, để rồi gắn bó như những người thân yêu.

Chuyện trên cao điểm 235

Cựu chiến binh Vũ Viết Nhị, quê gốc Phú Thọ, năm nay hơn 80 tuổi, là lính trinh sát của Trung đoàn 36, Sư đoàn 308. Đời lính của ông hầu như gắn bó trọn vẹn với chiến trường Quảng Trị, từ mặt trận Khe Sanh năm 1968 cho đến chiến dịch giải phóng Quảng Trị năm 1972. Sau ngày đất nước hòa bình, với kiến thức và khả năng thông thạo địa bàn của một người lính trinh sát, ông Nhị được đơn vị phân công tiếp tục ở lại Quảng Trị để tìm kiếm, đưa đồng đội đã hy sinh về

Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Đường 9 trước lúc tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc vào giữa năm 1979. Sau khi rời quân ngũ, hầu như năm nào ông Nhị cũng khăn gói về Quảng Trị.

Hơn 10 năm trước, chúng tôi tình cờ gặp nhau khi ông ngược lên cao điểm 235, về phía Bắc sông Ô Lâu, phía Tây Hải Lăng để tìm 3 đồng đội. Trong đó có liệt sĩ Nguyễn Mạnh Chất, quê ở Hà Nội, hy sinh vì bom B52 vào cuối tháng 10/1972. Hôm ấy, sau khi xác định địa hình, đứng trên cao điểm 235, ông đã nhìn rất lâu về phía cao điểm 367, đôi mắt xa xăm: "Chỗ yên ngựa nối với cao điểm 367, một số đồng đội của tôi đã ngã xuống...". Tháng Tư, nền trời xanh cao vời vợi, hoa mua tím ngắt cứ đong đưa trong gió. Giọng của ông thật nhỏ nhẹ nhưng không hiểu sao vẫn nghe rất rõ...

Lần đầu nghe ông nói về "yên ngựa", tôi không khỏi tò mò. Thì ra, "yên ngựa" là khoảng địa hình chùng xuống giữa 2 đỉnh núi nối nhau-vốn là điểm dừng chân nghỉ ngơi của người lính sau khi vượt qua một đỉnh núi. Nhưng với ông Nhị, "yên ngựa" không chỉ là một thuật

ngữ địa hình, mà còn là khoảng lặng đến khắc khoải, là nỗi niềm thương nhớ khôn nguôi về những tháng năm tuổi trẻ và những người thân yêu đã nằm lại.

Hôm ấy ngồi trên cao điểm 235, ông Nhĩ kể cho tôi nghe về cuộc gặp tình cờ giữa ông và 2 cô gái thanh niên xung phong cũng ở chỗ yên ngựa giữa 2 ngọn đồi không tên: "Một cô bị sốt rét, người yếu lắm nên phải nhờ bạn dìu đi từng bước. Lúc đầu, chúng tôi cũng cố tình hành quân thật chậm để hỗ trợ 2 cô. Nhưng hôm sau vì nhiệm vụ nên phải đi nhanh, còn 2 cô nghỉ lại ở một binh trạm giữa rừng. Thế rồi 3 hôm sau, tôi tình cờ gặp lại một cô ở phía bờ Bắc sông Bến Hải. Khi tôi nhắc đến người bạn đồng hành, cô ấy chỉ im lặng ngoảnh mặt đi...".

Giọng của ông vẫn cứ nhỏ nhẹ như sợ chạm vào câu chuyện cũ. Tôi chợt nghĩ, gần nửa thế kỷ sau chiến tranh, thời gian có thể xóa nhòa đi không ít buồn vui, nhưng với người lính trinh sát Vũ Việt Nhĩ, cuộc gặp ấy chính là "khoảng chừng" khắc khoải nhất trong ký ức đời lính.

Chuyến đi năm ấy, ông Nhĩ không thể tìm thấy đồng đội. Người em trai của liệt sĩ Nguyễn Mạnh Chất đành mang về 7 năm đất ngay chỗ yên ngựa của cao điểm 235 để làm mộ gió cho anh, rồi thì thầm: "Anh Chất sẽ nằm cạnh mẹ và anh trai tôi hy sinh ở TP. Huế...".

Ký ức đỉnh Ba Lê-Dốc Miếu

Ông Lê Văn Chớ và Nguyễn Hữu Nhị đều là lính trinh sát thuộc Trung đoàn 812, Sư đoàn 324. Cả 2 cùng quê gốc Hà Tĩnh và cùng có mặt ở chiến trường Quảng Trị từ năm 1968. Nhiều năm sau chiến tranh, với hành trang là tấm bản đồ quân sự ố màu, 2 ông đã không ít lần quay lại Quảng Trị để tìm đồng đội quanh đỉnh Dốc Miếu-Ba Lê, cao 1.102m so với mực nước biển, nơi khởi nguồn của sông A Cho đổ nước vào sông Đakrông về phía Tây và sông Nhùng về phía Đông.

Nằm về phía Tây của cao điểm 235 và cao điểm 367, Dốc Miếu-Ba Lê thực chất là những dãy núi nối tiếp nhau kéo dài khoảng 20 cây số theo hướng Bắc-Nam với rất nhiều "yên ngựa". Trong ký ức của cựu chiến binh Lê Văn Chớ và Nguyễn Hữu Nhị, vắt qua

đỉnh Dốc Miếu-Ba Lê là đường hành quân của bộ đội ta từ miền Tây Quảng Trị xuôi về vùng đồng bằng để đánh giặc, để nhận lương thực và cũng là đường rút quân ngược lên phía biên giới Việt-Lào. Từ sau chiến dịch Mậu Thân 1968, không biết có bao nhiêu người lính trẻ đã nằm lại dọc tuyến đường từ khe Ba Lá lên đỉnh Dốc Miếu-Ba Lê.

Ngược lên Dốc Miếu-Ba Lê, với ông Chớ và ông Nhị là sự thôi thúc bởi tình thương đồng đội-những người bạn chiến đấu năm xưa đã nhường cho họ cuộc sống hôm nay. Những chuyến đi ấy, lòng người luôn trĩu nặng, không phải vì đường sá vất vả, khó nhọc, mà vì thương những tháng năm giặc giã, đói, rét.

Đại ngàn với những cơn mưa bất chợt, lán che mưa phải dựng vội, núi rừng về đêm rét như cắt, bữa cơm ăn vội lại mang vác lên đường... Thả mình xuống gốc cây, vừa thở vội, vừa như nói với lòng mình: "Cao Bá Thả quê gốc Hà Tây, là bạn của Chớ. Hai đứa rất thân nhau. Thả thương bảo sau này hết chiến tranh nhất định sẽ đưa Chớ về quê để làm mai cho cô em gái...".

Trên những dãy núi mờ sương như Dốc Miếu-Ba Lê, chỗ yên ngựa thường là suối cạn, lòng suối nhiều đá phủ đầy rêu và ngập nước vào mùa mưa. Tháng 3, hoa rừng khoe sắc tỏa hương, lũ ong rừng hút mật, những cánh hoa rơi rụng trên lối đi phong kín lá vàng khô. Giữa núi rừng Quảng Trị, gần suốt 20 năm đánh giặc, có ngọn núi, dòng suối và lối đi nào mà những người lính như ông Chớ, ông Nhị chưa từng đi qua? Vậy mà, những chuyến đi tìm bạn sao mãi vẫn không thành nên cứ ghen ngào ở lưng chừng núi.

Ông Chớ bảo với ông Nhị: "Yên ngựa là vị trí mà người lính không được phép đóng quân, vì kẻ địch từ trên cao sẽ dễ dàng phát hiện. Nhưng sự thật, chúng mình vẫn phải dừng chân sau khi đã vượt qua đỉnh núi hiểm trở...". Giọng ông bất chợt chùng xuống, như tan vào trong gió núi.

Từ cao điểm 235 và trên đỉnh Dốc Miếu-Ba Lê, tôi thử cố nhìn về phía Đông, vẫn không thấy biển, nhưng hình như vẫn nghe rất rõ tiếng sóng biển cứ cồn cào không dứt. Tôi lại nhìn về phía Tây Quảng Trị, trong ánh chiều tà, đại ngàn vẫn điệp trùng yên ngựa.



Cựu chiến binh Vũ Việt Nhĩ cùng đồng đội Trần Ngọc Hiến trên cao điểm 367, miền Tây Hải Lăng - Ảnh: P.T.L



Cựu chiến binh Lê Văn Chớ và bà Lê Thị Tuyết, em gái liệt sĩ Cao Bá Thả trên đỉnh Ba Lê - Ảnh: P.T.L

● TRẦN ĐÌNH NGÔN

Đồng Hới

Bên dòng Nhật Lệ xanh trong
Đồng Hới lớn lên theo năm tháng
một dải xanh bên bờ biển xanh
những di tích thành quách quần tụ
đã mấy trăm năm Trịnh - Nguyễn phân tranh

Đồng Hới anh hùng
Đồng Hới kiên trung
sinh từ lửa đạn
chí hùng anh tiếp bước
ống khói vươn trời cao
công nghiệp hóa xóm thôn lên phố thị
vẫn vẹn tròn câu hát dân ca

Ơi Đồng Hới!
phố phường bên dòng sông ngàn đời chảy miết
tụ bầy lớp lớp
sinh sôi lớp lớp
dựng xây

Đồng Hới hôm nay
xúng tằm thời đại
khúc khải hoàn ca vang mãi
lớp lớp ngẩng cao đầu vươn tới
bờ cát mịn bồi đắp
công viên xanh nở rộ mùa hoa

Đồng Hới
xứ sở hoa hồng
đang cất cánh bay lên.



Minh họa: S.T

● TỪ DẠ LINH

Rong rêu nổi buồn

Em về mùa đã Giêng hai
Yêu thương
Chứng cũng nhạt phai nỗi buồn
Lang thang lên chốn đầu nguồn
Rong rêu ta với suối nguồn rong rêu.



Minh họa: H.H

● TRƯƠNG VĨNH HẠNH

Bến thời gian

Tôi trở lại Trường Sơn
Tìm ký ức một thời binh lửa
Trọng điểm Cổng trời-Bom tọa độ
Đã hơn 55 năm
Hồi tưởng
Người hậu phương chờ đợi trắng thời gian
Chôn von từng giấc ngủ

Ngô khép lá lếp giữa đồng
Bao mùa tròn trăng sao chưa mọc thành quả
Người con dâu ngóng tin chồng qua mùa sinh nở

Trên bàn thờ
Khói nhang dựng dấu hỏi
Ngọn nến mọc dấu hỏi
Thấp hy vọng
Mòn lời cầu nguyện xuyên đêm
Nước mắt tím mâm ngũ quả
Nhập nhòa lửa nến
Những vong linh còn ở phía đại ngàn
Những vong linh xin hãy hóa cánh chim
cánh bướm
về đậu trên vai mẹ
tóc trắng vai em dù chỉ có một lần

Nỗi đợi chờ trong lời suối chân vân
Rừng bạt ngàn và trời kia cao vời vợi
Trường Sơn đau đầu hồn lau
Phía Trường Sa, Hoàng Sa từng lượm sóng bạc đầu
Lưng mẹ, lưng em uốn còng dấu hỏi
Cốt xương đồng đội hòa vào biển mặn
Tan vào đất nâu
Bến thời gian sương trắng bạc trên đầu!

● NGUYỄN VĂN DỪNG

Quần miền giếng cổ

Miền giếng cổ xuân về
Ta đi giữa hương xuân tỏa ngát
Hàng cây xanh ngắt nghe gió hát
Hoa dại ven đường như muốn dâng hương

Nghe điệu lý thương thương
Nhớ về thuở Huyền Trân Công chúa
Châu Rí, Châu Ô qua cơn binh lửa
Cho đất này sự sống lại hồi sinh

Bình yên trời Gio Linh
Đất dưới chân râm ran bao huyền tích
Giếng cổ hun hút sâu miền tĩnh mịch
Tự xa xưa ký ức lại ùa về

Trầm tích một miền quê
Giấc mơ màu hồng trải thẳng trầm nắng gió
Thiên biến luân hồi vẫn còn ngọn cỏ
Rau liệt* xanh bối rối với trời xanh

Nghe bồi hồi bước chân
Thôn nữ dáng xinh, nụ cười tỏa nắng
Soi gương mặt xuống dòng trong thanh vắng
Có biết đâu giếng cổ thuở sinh thành

Đừng vội vàng hỡi xuân
Để ta được hít thở hương đồng nội
Có thể nơi đây thành duyên xuân mới
Miền giếng cổ nuôi hoài vọng tháng năm dài.

(*) Rau liệt: Còn gọi là rau xà lách xoong
mọc nhiều vùng ở giếng cổ Gio An, xã Cồn Tiên

● BÙI PHAN THẢO

Cúc hoa

Đơn sơ giữa ngày hạnh ngộ
làn hương e ấp dịu dàng
nắng nâng cành khoe hàm tiếu
đơn bông chím chím nụ vàng

Một hôm nở òa bất chợt
vươn mình trong gió thu sang
em bỗng như người thiếu phụ
biết yêu thì đã muộn màng...



Minh họa: T.H

● NGUYỄN NGỌC PHÚ

Tháng Ba theo mẹ ra đồng

Tháng Ba theo mẹ ra đồng
Đồng run chân mạ bén mình vào ta
Mẹ mang tấm áo phù sa
Màu nâu đồng ruộng tháng Ba nhọc nhằn
Tháng Ba tra đố, gieo vùi
Tháng Ba giáp hạt còng lưng mẹ già
Đê vòng ôm trọn làng ta
Như thắt lưng mẹ trải ra cánh đồng
Hoa Xoan - Mẹ gọi: Sầu đồng
Dẻo dai ruộng cột lặn trong ruột bển
Mẹ ngồi chải tóc hàng hiên
Vườn nhà hương bưởi chuốt mềm sợi mưa
Đầu làng hoa rạo rực chưa?
Miếng trâu đỏ thắm mẹ vừa tằm xong...



Minh họa: H.P

Ra đồng tát cá

Trẻ con háo hức bắt cá nhỏ sót lại
trong lòng ao - Ảnh: D.T

□ ĐIỀU THÔNG

Ra Giêng, những cơn mưa phùn đã vơi dần và nắng bắt đầu hong lại màu trời, tôi lại nhớ đến ngày theo cha ra đồng tát cá. Cha thường thả cá từ mùa xuân năm này, đến giáp Tết hoặc sang xuân năm sau, khi cá đủ lớn thì bắt đầu thu hoạch.

Làng tôi ven sông Hiếu, xã Cam Lộ, một vùng quê có sông, có ruộng, có ao hồ nằm xen giữa những thửa đất phù sa. Ngoài trồng ngô, trồng đậu, trồng lúa, cha tôi còn đấu (thuê có trả phí hàng năm) thêm ao, đĩa để nuôi cá. Những chiếc ao, đĩa sở hữu nguồn nước tự nhiên được chảy vào từ con mương nhỏ. Cỏ dại, bèo tấm, rong rêu và mảng thủy sinh xanh mướt trong lòng ao trở thành nguồn thức ăn tự nhiên phong phú nuôi lớn từng đàn cá lóc, cá chép, cá trắm cỏ, rô phi...

Ngay từ sáng sớm ngày đầu tiên, cha sẽ cho đặt máy bơm để tháo hết nước trong hồ. Tiếng máy nổ vang rền, dòng nước từ ao theo ống dẫn chảy ào ào ra bên ngoài, lòng bùn mềm nhão phía dưới dần dần lộ ra. Nước rút đến đâu, mặt bùn phản chiếu ánh mặt trời đến đó. Những con cá to nhất bắt đầu quẫy mạnh báo hiệu một vụ mùa bội thu.

Khi mặt ao chỉ còn sóng sánh một ít nước, cha sẽ mang theo dụng cụ nhào xuống, bắt đầu công cuộc "lùng sục". Bùn lún đến tận bắp chân, có khi lấp ngang bụng, nhưng ông vẫn kiên trì bám theo từng tiếng cá quẫy.

Khi trời càng về chiều, nước càng rút, những chú chép, trắm cỏ nằm phơi mình trên mặt bùn ướt, lớp vảy bạc lấp lánh. Mặc dù có dụng cụ hỗ trợ nhưng việc bắt cá khi nước cạn phần lớn được thực hiện bằng tay. Bằng thao tác chuyên nghiệp và nhanh nhẹn, cha chộp lấy những chú cá to, lấp đầy dần chiếc xô nhựa xanh, đỏ.

Những ngày tát đĩa bắt cá tuy vất vả nhưng không khí gia đình lại rất vui vẻ nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên. Cha đảm nhiệm phần "đầu vào" thì mẹ lại là người lo "đầu ra". Phần cá to, tươi ngon

nhất sẽ được để riêng, rửa sạch bùn, cho vào chậu đem ra chợ bán. Phần khác mẹ sẽ đem biểu hàng xóm, họ hàng thân tình như một cách gửi đi chút lộc đầu năm mới.

Bếp nhà những ngày tát đĩa đồ lửa với rất nhiều món ngon. Nào cá rô chiên xù sốt cà chua, lớp vỏ giòn tan ôm lấy phần thịt trắng thơm. Cá lóc nướng than, mùi khói quyện cùng vị cá ngọt béo. Cá trắm, cá mè đem kho mặn hoặc kho chung với dưa cải, nước kho sánh lại, đậm đà ăn với cơm nóng. Riêng phần đầu đuôi sẽ được tẩm ướp gia vị, ném ớt đậm đà, nấu cùng lá me tạo nên hương vị chua thanh, ngọt dịu.

Không chỉ người lớn bận rộn, lũ trẻ con chúng tôi cũng có một mùa lễ hội riêng mỗi lần cả nhà ra đồng tát cá. Nước rút gần hết, vũng bùn loang lổ giữa ruộng và bờ ao trở thành kho báu nhỏ. Những chú rô ron, cá diếc, cá hèn, lươn, ốc nhỏ xíu vẫn còn sót lại trong những hốc bùn, dưới những bụi cỏ dại được tôi và đám bạn săn tìm. Chúng tôi xắn quần cao đến tận đùi, chân trần lội bì bõm, tay cầm theo cái rổ con hoặc chiếc hộp nhựa cũ. Mỗi khi phát hiện mặt bùn khê động đậy, cả đám lại reo lên, nhào tới, dùng tay vục xuống, mò mẫm liên tục. Có khi chỉ bắt được một con cá bé bằng hai ngón tay nhưng đứa nào đứa nấy reo hò như vừa vỡ được chiến lợi phẩm lớn lao lắm.

Bây giờ, mỗi mùa xuân về, tôi không còn theo cha lội xuống ao, đĩa bắt cá, cũng không còn đứng trên bờ ruộng chờ nghe tiếng cá quẫy đuôi. Tôi nhớ bàn tay cha sạm nắng, nhớ dáng người ông vạm vỡ, vững chãi, gương mặt cười vang giữa mặt ruộng lấm lem, nhớ mẹ lom khom bên rổ cá lựa từng con cho vào thúng. Tôi nhớ mùi vị của tô canh cá nấu lá me chua ngọt thanh trong ngày gió xuân chao nghiêng chào năm mới.

Thật, khi thời gian trôi đi lại khiến kỷ niệm càng quay về dửng dăng, rõ rệt. Dù đi muôn phương, trưởng thành thêm bao nhiêu, trong tim tôi luôn có quê hương, xứ sở, có mưa nắng, đồng bãi vang rộ và những gương mặt thân quen.



Du lịch trải nghiệm ngày càng được du khách ưa chuộng
- Ảnh: **LƯƠNG SÁNG**



Biểu diễn drone ánh sáng trong đêm khai mạc Lễ hội Vì Hòa bình lần thứ nhất tại Quảng Trị - Ảnh: LÊ TÚ